Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# CHỦ ĐỀ 1. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

# (12 TIẾT)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

* Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng
* Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường
* Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung
* Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường
* Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

\* \* \* \* \*

## TUẦN 1: HĐGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 1 CHỦ ĐỀ 1

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết được nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng

- Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống***: Từ các nội quy của trường, lớp, cộng đồng, HS áp dụng và thực hiện mỗi ngày để hoàn thành và không vi phạm.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Video bài hát **“Mái trường thân yêu”**
* Máy tính, máy chiếu (nếu có)
* Biện pháp thu hút HS vào những hoạt động chung

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
* Nhớ lại những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng, những trải nghiệm khi thực hiện các yêu cầu này.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo HS sự hứng khởi, hào hứng trước khi vào nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV chiếu video bài hát cho HS lắng nghe, hát theo và cảm nhận

**c. Sản phẩm học tập:** HS hào hứng, thích thú bài hát

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV chiếu video bài hát ***«Mái trường thân yêu»*** của nhạc sĩ Phan Huy Hà, yêu cầu HS lắng nghe, cảm nhận và đu đưa theo giai điệu bài hát.

(<https://www.youtube.com/watch?v=O_mdbHZTKc8>)

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe bài hát.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hào hứng, chăm chú lắng nghe từng câu từ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

**-** GV mời 1 – 2 bạn ngẫu nhiên đứng dậy chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình sau khi nghe bài hát.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** GV tiếp nhận câu trả lời, dẫn dắt HS vào nội dung bài học của tuần 1. Trong tuần này, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng nói chung và các biện pháp thực hiện các em nhé!

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng và biện pháp thực hiện**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng và xác định biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng, thảo luận và xác định cách thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.

**c. Sản phẩm học tập:** HS biết được nội quy và đưa ra được biện pháp thực hiện tốt nội quy trường, lớp, cộng đồng

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1.* *Tìm hiểu nội quy trường, lớp, quy định của cộng đồng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: *Em hãy nêu những quy định trong nội quy của trường, lớp?*  - GV gợi ý cho HS:  *+ Quy tắc giao tiếp, ứng xử*  *+ Quy định trong học tập*  *+ Quy định về trang phục*  *+ Quy định về thái độ tham gia hoạt động chung*  *+ Quy định về bảo vệ tài sản và môi trường*  *+ ……*  - GV yêu cầu HS: *Nêu những quy định chung của cộng đồng nơi các em đang sống?*  - GV gợi ý cho HS:  *+ Quy định về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng*  *+ Quy định về trách nhiệm tham gia hoạt động, phong trào chung được tổ chức trong cộng đồng…*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lần lượt tiếp nhận các nhiệm vụ của GV, liên hệ với trường, lớp nơi mình đang học, liên hệ với tập thể nơi mình sinh sống để xung phong trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện 2 – 3 HS nêu những quy định trong nội quy của trường, lớp.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS nêu những quy định chung của cộng đồng nơi mình sinh sống.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  ***Nhiệm vụ 2. Thảo luận xác định cách thức thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:  *+ Xác định biện pháp để thực hiện tốt nội quy của trường, lớp*  *+ Xác định biện pháp để thực hiện tốt quy định của cộng đồng.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, phân công công việc cho các thành viên, tổ chức thảo luận.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận (các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước).  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV cùng HS phân tích, tổng hợp và khái quát, bổ sung các biện pháp thực hiện nội quy trường, lớp và quy định của cộng đồng và các rèn luyện vượt qua cản trở. | **1. Tìm hiểu nội quy của trường, lớp quy định của cộng đồng và biện pháp thực hiện.**  ***a. Tìm hiểu nội quy trường, lớp, quy định của cộng đồng***  - Nội quy của trường, lớp:  *+ Kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo*  *+ Học và làm bài đầy đủ*  *+ Mặc trang phục theo quy định của trường*  *+ Có ý thức bảo vệ tài sản trường, lớp*  *+ ….…*  - Quy định chung của công cộng:  *+ Tôn trọng, bảo vệ tài sản chung*  *+ Ứng xử có văn hóa nơi công cộng*  *+ ……..*  ***b. Thảo luận xác định cách thức thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng***  \* Biện pháp chung của lớp:  *- Xây dựng tiêu chí thi đua*  *- Theo dõi việc thực hiện của từng cá nhân.*  *- Giúp đỡ những bạn gặp khó khăn khách quan.*  \* Biện pháp của từng cá nhân:  *- Luôn ý thức thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng là tự trọng và tôn trọng những người xung quanh.*  *- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao*  *- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể*  *- Xác định cách khắc phục điểm yếu*  *- Rèn việc thực hiện nội quy trở thành thói quen thường ngày*  *- .............*  ***Kết luận:***  Những quy định trong nội quy của trường, lớp và cộng đồng nhằm tạo nền nếp, môi trường học tập và môi trường sống thuận lợi cho mọi người. Vì vậy mỗi người cần tự giác thực hiện đầy đủ và rèn luyện thành thói quen để thực hiện đầy đủ các quy định này. |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Thực hiện tốt các quy định của trường, lớp, nơi công cộng
* Xem trước nội dung hoạt động 2, 3 chủ đề 1

\* \* \* \* \*

## TUẦN 2: HĐGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 2 CHỦ ĐỀ 1

**TÌM HIỂU TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết các truyền thống của nhà trường

- Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động***: Lên kế hoạch và thực hiện tốt nội quy của trường, lớp, cộng đồng.

**3. Phẩm chất:**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* File bài hát chơi trò chơi khởi động
* Máy tính, máy chiếu sử dụng trong các hoạt động.

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
* Suy ngẫm về các biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường lớp và quy định của cộng đồng.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hào hứng và phấn khởi cho HS trước khi vào nội dung bài học thông qua trò chơi.

**b. Nội dung:** GV mời 6 bạn tham gia chơi trò chơi, HS còn lại cổ vũ cho các bạn

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu tên được các bài hát nói về trường học

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 2 tổ tham gia trò chơi ***“Nghe nhạc đoán bài hát”.***

-Mỗi đội gồm được phát 1 chiếc chuông rung, GV lần lượt phát một đoạn nhạc ngắn, thành viên 2 đội lắng nghe rung chuông giành quyền đoán tên bài hát.

Đội nào đoán đúng tên bài hát được +1 điểm, kết thúc trò chơi, đội nào dành được nhiều điểm hơn là đội chiến thắng.

*(GV phát nhạc bài: Nắng sân trường, Con đường đến trường, Ấo trắng em đến trường, Mùa thu ngày khai trường, Nhớ ơn thầy cô)*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hào hứng, chăm chú lắng nghe từng câu từ bài hát và đoán tên bài hát

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

**-** GV tổng kết điểm của hai đội, tuyên bố đội dành chiến thắng, dẫn dắt HS vào nội dung bài học hôm nay.

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được các truyền thống của nhà trường và chia sẻ được những việc nên làm để phát huy truyền thống của trường.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chia sẻ hiểu biết, cảm xúc về truyền thống nhà trường

**c. Sản phẩm học tập:** Ghi được những việc cần làm để phát huy truyền thống nhà trường.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu hình ảnh, những cuốn video tư liệu để giới thiệu cho HS biết thêm về truyền thống của trường.  - GV yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết và cảm xúc về những truyền thống của nhà trường.  - GV phân tích, khái quát truyền thống nhà trường.  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu cả lớp thảo luận chung: *Các em cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS theo dõi các tư liệu về truyền thống nhà trường  - HS thảo luận, đưa ra các việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời, đưa ra ý kiến của bản thân.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết tiết học | **2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường**  - Truyền thống nhà trường là những giá trị của trường được hình thành và phát triển qua nhiều thế hệ thầy, trò đã từng công tác và học tập tại trường.  - Những việc HS cần làm để giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường:  *+ Cố gắng học tập, rèn luyện tốt*  *+ Luôn có ý thức trách nhiệm, tự giác thực hiện các chủ trường, hoạt động của trường.*  *+ Tự hào là HS của trường, tôn trọng các giá trị truyền thống của trường, không có hành vi, hành động vi phạm các giá trị truyền thống ấy.*  *+ Tuyên truyền về truyền thống nhà trường đến những bạn còn chưa biết tôn trọng những giá trị truyền thống của trường.*  *+ Tổ chức giáo dục đồng đẳng về truyền thống nhà trường và trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống của từng HS.* |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 3. Thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng**

**a. Mục tiêu:** HS xác định những điều đã được thực hiện tốt, chưa tốt và xác định được nguyên nhân, biện pháp khắc phục để thực hiện tốt nội quy của trường lớp và quy định của cộng đồng.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chia sẻ thông qua kĩ thuật ném bông tuyết.

**c. Sản phẩm học tập:** HS mạnh dạn chia sẻ trước lớp những điều thực hiện tốt, chưa tốt nội quy của lớp và cách khắc phục.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho cả lớp chia sẻ thông qua kĩ thuật ném bông tuyết (GV vo tờ giấy thành bông tuyết và ném về phía học sinh. Bông tuyết rơi vào ai, người đó sẽ chia sẻ, sau đó lại được quyền ném bông tuyết cho các bạn khác).  - GV gợi ý nội dung chia sẻ:  *+ Những điều em thực hiện tốt và chưa tốt trong thực tiễn đời sống nhà trường, lớp học.*  *+ Lựa chọn những điều thực hiện chưa tốt nội quy của trường, lớp để xác định nguyên nhân, biện pháp khắc phục.*  *-* Sau khi HS chia sẻ, GV yêu cầu cả lớp góp ý giúp các bạn điều chỉnh biện pháp cho phù hợp hơn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ lại những nội quy và việc mình đã làm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS lần lượt tham gia chia sẻ trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhắc nhở HS toàn lớp cùng thực hiện tốt nội quy trường, lớp và quy định của cộng đồng sau khi khắc phục những việc làm chưa tốt. | **3. Thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng** |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Thực hiện tốt các nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng
* Xem trước nội dung hoạt động 4 chủ đề 1.

## TUẦN 3: HĐGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 4 CHỦ ĐỀ 1

**GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống

- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thiết kế và tổ chức thực hiện:*** Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

**3. Phẩm chất:**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Video phim hoạt hình phần khởi động
* Cách lập kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hào hứng và phấn khởi cho HS trước khi vào nội dung bài học thông qua xem video.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhắc được truyền thống tôn sư trọng đạo của câu chuyện và nêu lên chia sẻ của mình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu cho HS xem video: <https://www.youtube.com/watch?v=4HLi8hV-fw0>

- GV đặt câu hỏi: *Video nói về truyền thống gì của dân tộc ta? Em thấy truyền thống đó được phát huy và lưu giữ như thế nào trong bối cảnh hiện nay?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chăm chú xem nội dung video, suy nghĩ câu trả lời

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

- GV mời một số HS đứng dậy chia sẻ câu trả lời của mình

**-** GV ghi nhận câu trả lời của HS, dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 4. Giáo dục truyền thống nhà trường**

**a. Mục tiêu:** HS lập và thực hiện được kế hoạch giá dục truyền thống nhà trường.

**b. Nội dung:** GV lần lượt triển khai các hoạt động:

* Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống
* Tổ chức giáo dục truyền thống nhà trường
* Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống
* Đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường

**c. Sản phẩm học tập:** HS ghi nhận được nhiều điều để biết thêm và học thêm được truyền thống nhà trường.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc kế hoạch tổ chức giáo dục “Tôn sư trọng đạo”, tham khảo mẫu.  - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một truyền thống của nhà trường để xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống nhà trường.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ, chia sẻ ý kiến để xây dựng kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu từng nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình để các nhóm góp ý về tính khả thi và hợp lí của kế hoạch.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết nhiệm vụ.  ***Nhiệm vụ 2. Tổ chức giáo dục truyền thống nhà trường***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu từng nhóm thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống đã xây dựng theo nhóm vào thời gian và không gian tùy chọn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm bàn bạc lên thời gian và không gian cụ thể, thông báo cho các bạn trong lớp và mời GV, đại diện Đoàn trường tham dự.  **Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện**  - GV ghi nhận thời gian của các nhóm.  ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống của nhóm mình theo gợi ý trong sgk.  *+ Nội dung truyền thống*  *+ Thành công và những điều cần rút kinh nghiệm*  *+ Hình thức tổ chức*  - GV lưu ý HS kế hoạch giáo dục truyền thống cần làm rõ những nội dung:  *+ Giới thiệu lí do vì sao tổ chức giáo dục truyền thống đã chọn.*  *+ Làm rõ quá trình hình thành và phát huy truyền thống đó như là một giá trị văn hóa của trường.*  *+ Phân tích tác động của truyền thống đó đến sự phát triển nhân cách HS và quá trình phát triển nhà trường.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm lần lượt trình bày kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường mà nhóm đã lập ra  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV khuyến khích các nhóm chia sẻ những điều đã học tập từ nhóm bạn và rút ra những bài học chung về:  *+ Những việc cần làm khi tổ chức hoạt động*  *+ Những việc cần tránh khi tổ chức hoạt động.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét.  ***Nhiệm vụ 4. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đưa ra ý kiến cá nhân không trùng lặp về ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường theo gợi ý:  *+ Đối với bản thân*  *+ Đối với nhà trường*  *+ Đối với xã hội*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân của mình  - GV ghi lại những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng để có dữ liệu phân tích.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Trên cơ sở ý kiến của HS, GV cùng cả lớp phân tích, khái quát ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường và kết luận. | **4. Giáo dục truyền thống nhà trường**  a. ***Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống***  ***Gợi ý:***  + Dạy tốt – Học tốt  + Thực hiện nội quy trường lớp  + Đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau  + Tích cực tham gia hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường,…  ***b.*** ***Tổ chức giáo dục truyền thống nhà trường***  - Các nhóm thảo luận và lên kế hoạch thực hiện  ***c.*** ***Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống***  - Các nhóm lần lượt trình bày  ***d. Ý nghĩa hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường***  + Nâng cao ý thức trách nhiệm, duy trì và phát triển các giá trị văn hóa của nhà trường ở từng thế hệ HS.  + Giáo dục HS lòng tự hào về trường, tạo động lực rèn luyện, phấn đấu, phát triển những tiềm năng của bản thân.  + Các giá trị văn hóa của nhà trường là chất liệu để giáo dục nhân cách HS.  + Tạo động lực cho đội ngũ GV và lãnh đạo nhà trường xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, hạnh phúc.  + …. |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Hoàn thành các nhiệm vụ được giao
* Xem trước hoạt động 5, 6 chủ đề 1

## TUẦN 4: HĐGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 5, 6 CHỦ ĐỀ 1.

## THỰC HIỆN MỘT SỐ BIỆN PHÁP THU HÚT CÁC BẠN VÀO HOẠT ĐỘNG CHUNG, XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỰ RÈN LUYỆN BẢN THÂN ĐỂ THỰC HIỆN TỐT CÁC NỘI QUY CHUNG

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

* Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung
* Tham gia hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Giáo dục truyền thống; giữ gìn vệ sinh môi trường; tập hợp giáo dục thiếu niên.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống***: Vận dụng các biện pháp để thu hút các bạn tham gia vào hoạt động chung trong tình huống cụ thể.
* ***Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động***: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch rèn luyện bản thân đã đặt ra.

**3. Phẩm chất:**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Biện pháp thu hút HS vào những hoạt động chung
* Máy chiếu, máy tính (nếu có)

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hào hứng, phấn khởi cho HS trước khi vào bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS nghe hát bài hát “Tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ”

**c. Sản phẩm học tập:** HS nghe hát theo, cảm nhận giai điệu ca từ, cảm nhận được trách nhiệm của thế hệ trẻ thanh niên ngày nay.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV mời cả lớp cùng lắng nghe bài hát: “Tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ”.

<https://www.youtube.com/watch?v=3acCH-_C8O0>

- GV đặt câu hỏi: *Bài hát nói về nội dung gì? Em có suy nghĩ gì sau khi nghe bài hát?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS cảm nhận ca từ bài hát, chia sẻ cảm xúc

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

- GV mời đại diện HS chia sẻ, GV tiếp nhận câu trả lời, dẫn dắt HS vào tìm hiểu nội dung bài học.

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 5. Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung**

**a. Mục tiêu:** HS lựa chọn và thực hiện được với các biện pháp phù hợp, thu hút bạn vào hoạt động chung.

**b. Nội dung:** GV lần lượt triển khai các hoạt động để thu hút các bạn vào hoạt động chung.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tìm ra các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung và áp dụng vào thực tiễn.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu cả lớp thảo luận về các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung dựa vào gợi ý sgk để bổ sung thêm các biện pháp khác  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và trao đổi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện một số HS trình bày biện pháp suy nghĩ được.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, kết luận  ***Nhiệm vụ 2. Thực hành thu hút bạn vào hoạt động chung***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đề nghị HS làm việc theo cặp đôi, lựa chọn biện pháp phù hợp và thể hiện cách thu hút bạn vào hoạt động theo tình huống:  *“Lớp được phân công thực hiện chủ đề văn nghệ cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, một số bạn có khả năng văn nghệ nhưng không muốn tham gia”.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo cặp đôi, thảo luận đưa ra cách thu hút bạn tham gia hoạt động.  **Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện**  - GV khích lệ các cặp xung phong lệ thể hiện trước lớp và yêu cầu HS theo dõi cách thu hút bạn vào hoạt động của từng cặp để nhận xét, góp ý.  ***Nhiệm vụ 3. Lựa chọn biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu cả lớp thảo luận về các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên để lựa chọn các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung.  - GV gợi ý:  *+ Rèn luyện 3 tốt: đạo đức tốt, học tập tốt, thể lực tốt.*  *+ ……….*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành thảo luận.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu HS  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét.  ***Nhiệm vụ 4. Lựa chọn biện pháp thu hút các bạn vào địa bàn dân cư***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu cả lớp thảo luận một số hoạt động do Đoàn thành niên ở địa phương tổ chức và lựa chọn các biện pháp phù hợp để thu hút các bạn trong địa bàn dân cư cùng tham gia.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS cùng nhau đưa ra hoạt động và thảo luận.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá. | **5. Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung**  ***a.*** ***Biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung***  + Mời các bạn tham gia thiết kế và chuẩn bị hoạt động.  + Tổ chức hoạt động chung sao cho có ý nghĩa, hấp dẫn với nội dung phong phú, hình thức đa dạng, tránh hình thức.  + Động viên, thuyết phục để bạn thấy được trách nhiệm của người HS là phải tham gia hoạt động chung và thấy được ích lợi của sự tham gia.  + Với những bạn ngại tham gia cẩn tìm hiểu sở thích và nhu cầu của bạn để tìm ra hoạt động phù hợp, để bạn được trải nghiệm những cảm xúc tích cực từ đó tạo hứng thú thích  tham gia hoạt động chung.  + Trong thời gian đầu cần lưu ý phân công trách nhiệm cụ thể phù hợp với khả năng và sở thích của bạn.  + Hỗ trợ khi bạn gặp khó khăn trong quá trình hoạt động.  + ….  ***b. Thực hành thu hút bạn vào hoạt động chung***  Cách thu hút bạn bạn tham gia văn nghệ:  *+ Động viên, thuyết phục bạn tham gia hoạt động văn nghệ.*  *+ Cùng các bạn tham gia thiết kế và chuẩn bị cho tiết mục văn nghệ.*  *+ Cùng các bạn luyện tập hát, múa.*  *+ Phân công nhiệm vụ theo sở thích của từng bạn: hát bè, hát đơn, múa phụ họa,....*  ***c.*** ***Lựa chọn biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung***  Gợi ý chủ đề hoạt động giáo dục của Đoàn Thanh niên:  *+ Tuyến đường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp – Văn minh – An toàn.*  *+ Thanh niên với văn hóa giao thông.*  *+ Tình nguyện mùa đông, Thứ bảy tình nguyện, Chủ nhật xanh, Hiến máu tình nguyện.*  ***d. Lựa chọn biện pháp thu hút các bạn vào địa bàn dân cư***  *Gợi ý hoạt động*:  + Bảo vệ môi trường.  + Hoạt động thiện nguyện.  + Đền ơn đáp nghĩa.  + Xây dựng nông thôn mới/ văn minh đô thị. |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự rèn luyện bản thân đẻ thực hiện tốt quy định chung**

**a. Mục tiêu:** HS tự nhận thức được những điều cản trở em thực hiện tốt những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng để lập kế hoạch và thực hiện rèn luyện, khắc phục.

**b. Nội dung:** GV đưa ra yêu cầu về nhà cho HS thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** HS về nhà thực hiện và ghi chép lại kết quả chia sẻ trước lớp

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà tiếp tục:  *+ Xác định những điều cản trở em thực hiện tốt những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng để lập kế hoạch và thực hiện.*  *+ Ghi chép lại kết quả thực hiện để chia sẻ với lớp.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV hướng dẫn, giải thích một số điều HS còn chưa hiểu.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, kết luận bài học. | **6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự rèn luyện bản thân đẻ thực hiện tốt quy định chung** |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Củng cố kiến thức đã học ở chủ đề 1.
* Xem trước nội dung hoạt động 1, 2, 3 chủ đề 2.

\* \* \* \* \*

## ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 1

**1. Cá nhân tự đánh giá**

GV yêu cẩu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Thực hiện được đầy đủ nội quy của trường, lớp.

- Thực hiện được các quy định của cộng đồng.

- Thực hiện được ít nhất hai biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung.

- Nêu được ít nhất ba truyền thống của trường.

- Lập và thực hiện được ít nhất một kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường có thu hút các bạn cùng tham gia.

- Nêu được ít nhất hai ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

- Tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do nhà trường và địa phương tổ chức.

* **Đạt**: Đạt ít nhất 4 trong 7 tiêu chí;
* **Chưa đạt:** Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

**2. Đánh giá theo nhóm/ tổ**

**3. Đánh giá chung của GV**

**PHIỀU BÀI TẬP**

**CHỦ ĐỀ 1: PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

1. Khoanh tròn vào câu trả lời phù hợp nhất với suy nghĩ của em về mục đích thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định chung của nhà trường, cộng đồng.
2. Thực hiện nghiêm túc để tránh bị phê bình, khiển trách.
3. Thực hiện nghiêm túc để rèn luyện bản thân.
4. Thực hiện nghiêm túc để tạo môi trường an toàn, thuận lợi cho học tập và phát triển.
5. Thực hiện nghiêm túc để tạo thành tích cho lớp, trường, cộng đồng.
6. Thực hiện nghiêm túc vừa góp phần phát triển bản thân, vừa góp phần xây dựng, phát triển lớp, trường, cộng đồng.

2. Tự xác định những quy định của lớp, trường mà em chưa thường xuyên thực hiện và cách khắc phục.

a. Những quy định của lớp mà em chưa thường xuyên thực hiện:

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

Cách khắc phục:

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

b. Những quy định của trường mà em chưa thường xuyên thực hiện:

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

Cách khắc phục:

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

3. Ghi lại những quy định của cộng đồng em đã tìm hiểu được và chia sẻ với bạn em đã thực hiện những quy định này ở mức độ nào.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Quy định của cộng đồng mà em tìm hiểu | Mức độ thực hiện | | |
| Thường xuyên | Thỉnh thoảng | Chưa thực hiện |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |

4. Xử lý các tình huống

*Tình huống 1*. Hiền nhút nhát và ngại tham gia các hoạt động chung. Ngày mai, cả lớp sẽ tham gia hoạt động “Ngày Chủ nhật xanh” Hiền nói với chị gái sẽ lấy lí do ốm để ở nhà.

*Nếu là chị gái của Hiền, em sẽ khuyên bạn điều gì?*

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

*Tình huống 2*. Vì bận đột xuất nên cô giáo để lớp tự quản giờ Ngữ văn và giao nhiệm vụ thảo luận cho trưởng nhóm. Trong lúc nhóm thảo luận, Mạnh ngồi làm việc riêng, khi bạn trưởng nhóm nhắc, Mạnh khó chịu đáp lại: Đó không phải việc của bạn! *Nếu là một thành viên trong nhóm, em sẽ làm gì?*

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

*Tình huống 3*. Cả lớp vừa làm bài kiểm tra nên Long nghĩ là thầy giáo sẽ không kiểm tra việc học và làm bài cũ. Vì vậy, khi Hải rủ Long cùng chuẩn bị bài cho giờ học ngày mai, Long trả lời: “Không cần!” *Nếu là Hải, em sẽ làm gì?*

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

5. Những biện pháp nào em đã sử dụng để thu hút các bạn vào hoạt động chung và kết quả đạt được như thế nào? (Đánh dấu x vào các cột tương ứng)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Biện pháp thu hút | Đã sử dụng | Kết quả | |
| Thành công | Chưa thành công |
| 1 | Chủ động tham gia làm gương cho bạn. |  |  |  |
| 2 | Động viên, thuyết phục để lối cuốn bạn. |  |  |  |
| 3 | Mời các bạn tham gia thiết kế và chuẩn bị hoạt động. |  |  |  |
| 4 | Phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng và sở thích của bạn. |  |  |  |
| 5 | Hỗ trọ bạn khi bạn gặp khó khăn |  |  |  |
| 6 | Biện pháp khác: |  |  |  |
| 7 | …………. |  |  |  |

6. Em hãy viết ra những biện pháp sẽ sử dụng để thu hút một bạn không thích tham gia hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do nhà trường và địa phương tổ chức vì bạn nói là thấy nhàm chán. Giải thích vì sao em lại sử dụng những biện pháp đó.

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

*7.* Theo em, hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường có những tác dụng ý nghĩa gì? (Khoanh tròn ở câu trả lời phù hợp nhất với suy nghĩ của em*)*

A. Duy trì giá trị văn hoá của nhà trường.

B. Giáo dục lòng tự hào về trường.

C. Giúp giáo dục nhân cách học sinh.

D. Giúp gắn kết các thế hệ học sinh.

E. Tạo sự đoàn kết, đồng lòng giữ gìn, phát huy truyền thống của tập thể học sinh toàn trường.

G. Giúp từng thành viên của trường mang dấu ấn các nét truyền thống của trường trong suốt cuộc đời.

Các ý kiến của riêng em :

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

8. Viết ra những việc em và các bạn cần làm để giữ gìn, phát huy truyền thống của nhà trường.

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ 1**

Em hãy tự đánh giá kết quả hoạt động bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng với mức độ em đạt.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu cần đạt** | **Mức độ** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 1. Thực hiện được đầy đủ nội quy của trường, lớp. |  |  |
| 2. Thực hiện được các quy định của cộng đồng. |  |  |
| 3. Thực hiện được ít nhất hai biện pháp thu hút các bạn  vào hoạt động chung. |  |  |
| 4. Nêu được ít nhất ba truyền thống của nhà trường. |  |  |
| 5. Lập và thực hiện được ít nhất một kế hoạch giáo dục | truyền thống nhà trường và thu hút các bạn tham gia. |  |  |
| 6. Nêu được ít nhất hai ý nghĩa của hoạt động giáo dục | truyền thống nhà trường. |  |  |
| 7. Tham gia ít nhất một hoạt động theo chủ đề của Đoàn  Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do nhà trường và địa phương tổ chức. |  |  |

**Đạt:** Đạt được ít nhất 4 trong số 7 tiêu chí.

**Chưa đạt**: Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

**CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN ( 6 tiết)**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**- Hoạt động: Diễn đàn ” Mục đích học tập của học sinh THPT”**

**a. Mục tiêu**

- HS biết bày tỏ ý kiến cá nhân về chủ đề ” Mục đích học tập của học sinh THPT”.

- Bước đầu có hiểu biết về quan điểm sống.

**b. Nội dung – Tổ chức thực hiện.**

- HS cùng hát bài: Tuổi hồng thơ ngây/ Tình Thơ/ Phượng hồng/Đường đến nagfy vinh quang…

- Tuyên bố lí do, mục đích diễn đàn, nội dung.

- Cùng xem video liên quan chủ đề: ” Mục đích học tập của học sinh THPT”

- Hs chia sẻ ý kiến, có thể dùng tranh, ảnh, video

- HS khác lắng nghe

- Thảo luận: ” Mục đích học tập của học sinh THPT”

+ Học để có tri thức, hiểu biết

+ Học để lập thân, lập nghiệp, làm giàu cho bản thân và gia đình, xã hội.

+ Học để có điểm số cao

+ Học để thi ĐH..

+ Học vì gia đình..

KL: Xác định mục đính học tập rất quan trọng, giúp đạt kết quả, cần xác định học để trau dồi bản thân, lập thân, lập nghiệp, sống có tích, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, đất nước phồn vinh….

**\* Đánh giá:** Mỗi hs chia sẻ cảm nhận

**\* Hoạt động tiếp nối:** HS tìm hiểu quan điểm sống, các ví dụ để tham gia các hoạt động: Quan điểm sống của tôi

**B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐIỂM**

**I. Mục tiêu**

1. **Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Tìm hiểu cách xác định đặc điểm tính cách, điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực, quan điểm sống.

- Xác định những đặc điểm tính cách của bản thân.

- Rèn luyện kĩ năng lập và thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

- Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực.

- Xác định quan điểm sống của bản thân.

- Rèn luyện tính cách, tư duy tích cực và thể hiện quan điểm sống của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

1. **Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***- Năng lực riêng:***

+ Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

1. **Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, Giáo án.

- Ví dụ về tính cách là điểm mạnh và biện pháp để phát huy; tính cách là điểm yếu và biện pháp rèn luyện để thay đổi.

- Ví dụ về tư duy/suy nghĩ tiêu cực và cách điều chỉnh suy nghĩ tiêu cực thành suy nghĩ tích cực.

- Ví dụ về quan điểm sống và một số quan điểm sống của HS THPT hiện nay.

- Máy tính, máy chiếu.

1. **Đối với học sinh**

- SGK, SBT.

- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).

- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu:**Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động.
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và bày tỏ quan điểm cá nhân.
4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS xem một số video clip thể hiện lối sống tích cực, tiêu cực.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt vào hoạt động: *Để hiểu rõ hơn về những đặc điểm tính cách, biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân và nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân, chúng ta sẽ cùng đi khám phá những hoạt động trong ngày hôm nay –****Khám phá bản thân.***

**KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1: Xác định tính cách của bản thân**

1. **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS xác định được một số nét tính cách tích cực và hạn chế của bản thân; biết cách để xác định tính cách của bản thân.
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.
4. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: *Xác định một số nét nét tính cách của bản thân trong học tập, công việc, sinh hoạt hằng ngày, giao tiếp, ứng xử với người khác.*  - GV gợi ý cho HS: *Một số từ  miêu tả nét nét tính cách của bản thân trong học tập, công việc, sinh hoạt hằng ngày, giao tiếp, ứng xử với người khác:*  - GV yêu cầu HS: *Xác định những tính cách nào là điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.*  *-*GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: *Em xác định tính cách của bản thân như thế nào?*  - GV hướng dẫn HS: Xác định tính cách bản thân có thể dựa vào:  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Xác định tính cách của bản thân**  Để xác định được tính cách của bản thân, chúng ta cần căn cứ vào những hành vi, thói quen, cách ứng xử,…của bản thân trong cuộc sống hằng ngày, căn cứ vào kết quả học tập, lao động, giao tiếp, hoạt động xã hội của bản thân. Đồng thời, lắng nghe nhận xét của người thân thiết, gần gũi về mình. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực**

1. **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu được ảnh hưởng của tư duy tích cực đến giao tiếp ứng xử; biết cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.
4. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-**GV hướng dẫn HS đọc ví dụ SGK tr.15 và trả lời câu hỏi:  *+ Tư duy có ảnh hưởng như thế nào đến cách giao tiếp, ứng xử?*  *+ Em hãy nêu thêm ví dụ cho thấy tư duy có ảnh hưởng đến cách giao tiếp, ứng xử.*  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.*  - GV hướng dẫn HS:  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Tìm hiểu về điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực**  - Cách giao tiếp, ứng xử phụ thuộc vào cách chúng ta tư duy, suy nghĩ, nhìn nhận sự việc, đánh giá động cơ, hành động của người khác. Tư duy tích cực thường dẫn đến cách giao tiếp, ứng xử tích cực.  - Ví dụ cho thấy tư duy có ảnh hưởng đến cách giao tiếp, ứng xử:  + Tư duy tích cực – bị điểm kém vì không học bài và thuộc bài à cách giao tiếp, ứng xử - chân thành nhận lỗi với bố mẹ, hứa cố gắng học tập để cải thiện tình hình học tập.  + Tư duy tiêu cực – bạn không cho chép bài trong giờ kiểm tra à không chơi với bạn nữa.  - Để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực, chúng ta cần bình tĩnh, không nóng vội; đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu, nhìn nhận, đánh giá sự việc, hiện tượng, động cơ hành động của người khác với ý nghĩa tốt đẹp, thái độ khách quan, khoan dung, cảm thông, không định kiến, không mang tính phán xét. |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu về quan điểm sống**

1. **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS biết được thế nào là quan điểm sống; phân tích được ảnh hưởng của quan điểm sống cá nhân đến lối sống, cách sống của người đó.
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.
4. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  *+ Thế nào là quan điểm sống?*  *+ Quan điểm sống của cá nhân sẽ ảnh hưởng, chi phối lối sống, cách hành động, ứng xử của cá nhân đó như thế nào? Cho ví dụ.*  - GV hướng dẫn HS về quan điểm sống:  - GV yêu cầu HS: *Nêu một số quan điểm sống của em.*  *-*GV hướng dẫn HS tự đọc một số quan điểm sống sau:  *+ Có chí thì nên – Tục ngữ Việt Nam.*  *+ Thất bại là mẹ của thành công – Khuyết danh.*  *+ Tốt gỗ hơn tốt nước sơn – Tục ngữ Việt Nam.*  - GV chia HS thành 2 nhóm Ủng hộ và Phản đối để tranh biện về 3 quan điểm sống nêu trên.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Tìm hiểu về quan điểm sống**  - Quan điểm sống là cách nhìn nhận, cách suy nghĩ, ý kiến về cuộc sống, về mục đích sống, về ý nghĩa, giá trị của cuộc sống, về lối sống, cách sống.  - Quan điểm sống của cá nhân rất quan trọng, nó sẽ định hướng, chi phối lối sống, cách sống, cách hành động, ứng xử của cá nhân đó. |

**RÈN LUYỆN**

1. **Mục tiêu:**HS lập được kế hoạch tự hoàn thiện bản thân trên cơ sở phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, thực hiện được theo kế hoạch rèn luyện; điều chỉnh được tư duy của bản thân theo hướng tích cực.
2. **Nội dung:**HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ bản thân, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động 4: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân**

- GV giao nhiêm vụ cho HS:*Lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu về tính cách của bản thân.*

- GV hướng dẫn HS:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm mạnh của bản thân** | **Việc cần làm để phát huy** | **Thời gian thực hiện**  **Từ...đến....** |
| Ví dụ: chăm chỉ | - Chăm chỉ học tập.  - Chăm chỉ làm việc lớp, việc trường, việc nhà.  -...... |  |
| **Điểm yếu của**  **bản thân** | **Việc cần làm để hạn chế** | **Thời gian thực hiện**  **Từ...đến....** |
| Ví dụ 1: nhút nhát          Ví dụ 2: hiếu thắng | - Tăng cường giao tiếp với bạn bè và mọi người.  - Tham gia nhiều hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.  - .........  - Lắng nghe nhu cầu, mong muốn của người khác.  - Suy nghĩ, cân nhắc xem nhu cầu, mong muốn của họ có chính đáng không.  - Tìm cách dung hòa giữa nhu cầu, mong muốn chính đáng của mình với nhu cầu, mong muốn chính đáng của họ.  -........ |  |

*+ Rèn luyện tính cách theo kế hoạch đã xây dựng.*

*+ Chia sẻ kết quả và những khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện.*

**-**HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận: *Việc thay đổi những nét tính cách còn hạn chế của bản thân không phải là điều dễ dàng và thay đổi được ngay mà đòi hỏi phải có thời gian. Tuy nhiên, nếu chúng ta quyết tâm, kiên trì rèn hằng ngày và biết tìm kiếm sự hỗ trợ của những người thân thì sẽ thành công.*

**Hoạt động 5. Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hưởng tích cực**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Đề xuất cách ứng xử thể hiện tư duy tích cực trong tình huống:*

*+ Tình huống 1: Tùng không đến dự sinh nhật Tuấn như đã hẹn.*

*+ Tình huống 2: Bố mẹ không đồng ý cho Mai đi chơi xa với bạn khác giới.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

*+ Tình huống 1: Tuấn nên nghĩ là Tùng có việc bất khả kháng nên mới không đến dự sinh nhật của mình được. Tuấn sẽ không giận hay trách bạn mà khi gặp bạn sẽ hỏi thăm xem Tùng gặp phải chuyện gì.*

*+ Tình huống 2: Mai nên nghĩ là do bố mẹ lo lắng cho sự an toàn của mình. Vì vậy, Mai có thể giải thích cho yên tâm hoặc vui vẻ nghe lời bố mẹ ở nhà, không đi chơi nữa.*

- GV yêu cầu HS tự liên hệ: *Trong tuần, tháng vừa rồi em có tư duy, suy nghĩ tiêu cực về hành vi, việc làm của ai đó như thế nào? Hãy kể 1-2 suy nghĩ tiêu cực em từng có?*

- GV yêu cầu HS tự điều chỉnh lại tư duy, suy nghĩ tiêu cực của bản thân mà các em vừa chia sẻ theo mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hành vi, việc làm** | **Tư duy, suy nghĩ tiêu cực đã có** | **Tư duy, suy nghĩ tích cực sau khi điều chỉnh** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

- GV nhận xét và kết luận: *Điều chỉnh suy nghĩ (tư duy) theo hướng tích cực là rất cần thiết giúp chúng ta hạn chế cảm xúc tiêu cực; có hành động, ứng xử phù hợp; không làm tổn thương người khác và gây hại cho sức khỏe, học tập và công việc của  bản thân.*

**VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:**HS thực hiện được việc rèn luyện tính cách và tư duy tích cực trong cuộc sống hằng ngày; thể hiện được quan điểm sống của bản thân.
2. **Nội dung:**HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ bản thân, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động 6: Rèn luyện tính cách và tư duy tích cực trong cuộc sống hằng ngày**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Rèn luyện tính cách và điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực và chia sẻ kết quả, khó khăn trong quá trình thực hiện.*

- GV hướng dẫn HS cách thực hiện:

*+ Rèn luyện theo kế hoạch đã xây dựng để thay đổi, khắc phục những nét tính cách còn hạn chế của bản thân.*

*+ Rèn luyện cách suy nghĩ (tư duy) của bản thân theo hương tích cực trong cuộc sống hằng ngày.*

*+ Kiên trì rèn luyện hằng ngày và nhờ bạn bè, người thân hỗ trợ khi gặp khó khăn.*

*+ Ghi lại kết quả em đã đạt được, những khó khăn em đã gặp phải trong quá trình em rèn luyện và những biện pháp em đã làm để vượt qua khó khăn.*

- HS tiếp nhận, thực hiện.

- GV nhận xét, đánh giá.

**Hoạt động 7: Thể hiện quan điểm sống của bản thân**

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

*+ Nêu quan điểm của em về lí tưởng sống của thanh niên hiện nay và liên hệ bản thân.*

*+ Chia sẻ quan điểm sống của em với bạn bè và những người xung quanh.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

1. **Kế hoạch đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS,  HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra viết, kiểm tra thực hành. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập. |  |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

**1. Cá nhân tự đánh giá**

**Tiêu chí:**

- Chỉ ra được ít nhất 3 tính cách của bản thân.

- Lập được kế hoạch rèn luyện để pahst huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu về tính cách.

- Xác định được quan điểm sống tích cực.

- Biết điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

Dựa vào các tiêu chí đánh giá chủ đề, GV HD HS đánh giá theo các mức độ:

Đạt: Đạt ít nhất 3 trong 4 tiêu chí

Chưa đạt: Chỉ đạt ít nhất 2 tiêu chí

**2. Đánh giá theo nhóm/tổ**

GV HD tổ trưởng/nhóm trưởng điều hành việc đánh giá lẫn nhau dựa vào:

- Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề.

- Thái độ khi tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe, tích cực…

- Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ

**3. Đánh giá chung của giáo viên**

GV dựa vào quan sát, đánh giá từng cá nhân, tổ/nhóm kết hợp đánh giá gia đình ( nếu có) để đưa ra nhận xét chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực và nhiều tiến bộ so với trước.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

**CHỦ ĐỀ 3: RÈN LUYỆN BẢN THÂN (14 tiết)**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**Thời gian thực hiện: 04 tiết**

**I. Mục tiêu:**

HS cần:

-Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.

-Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra

-Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

-Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.

**II.Thiết bị dạy học và học liệu**

-SGK, Sách bài tập, SGV

-Máy tính,máy chiếu

-Video, bài hát hoặc trờ chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề.

-Các tình huống, tranh ảnh có liên quan đến rèn luyện phẩm chất, trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó hoàn thành nhiệm vụ và tư duy phản biện

**III.Tiến trình tổ chức hoạt động**

**KHỞI ĐỘNG:**

GV tổ chức cho HS xem video về 02 tấm gương vượt khó của một thanh niên Việt Nam và một thanh niên nước ngoài.

**KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1: Tìm biểu hiện của người có trách nhiệm.**

a.Mục tiêu: Học sinh nêu được những biểu hiện của người có trách nhiệm.

b.Nội dung – Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Xác định biểu hiện của người có trách nhiệm**  Bước 1: GV chia nhóm theo cặp và yêu cầu các nhóm thảo luận tìm biểu hiện của người có trách nhiệm.  Bước 2: HS thảo luận và viết kết quả thảo luận  Bước 3: Đại diện một số nhóm trình bày sản phẩm. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến, tìm điểm chung của các việc làm thể hiện trách nhiệm khác nhau.  Bước 4: GV nhận xét và chốt các biểu hiện của người có trách nhiệm.  **Nhiệm vụ 2: Chia sẻ việc thực hiện trách nhiệm của bản thân**  Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ việc thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ được giao với các vai trò khác nhau.  Bước 2: HS làm việc cá nhân, thực hiện theo mẫu sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | HS | A/c trong GĐ | Tổ trưởng | Người con | |  |  |  |  |   Bước 3: HS chia sẻ. Các HS khác cùng chia sẻ và lắng nghe.  Bước 4: GV nhận xét và kết luận | 1.Biểu hiện của người có trách nhiệm:  -Trách nhiệm của người học sinh: chủ động tìm hiểu bài học, hoàn thành đầy đủ bài tập, chú ý nghe giảng….  -Trách nhiệm của người con trong gia đình: tự giác tham gia các công việc trong gia đình, sắp xếp làm việc nhà….  -Các biểu hiện của người có trách nhiệm: dù là ở vị trí nào đều tự giác làm các công việc của mình, hoàn thành công việc đúng thời hạn, đúng yêu cầu, cố gắng hoàn thành công việc một cách tốt nhất có thể….  =>Mỗi người đều có nhiều vai trò trong cuộc sống và cùng với vai trò là những trách nhiệm để hoàn thành vai trò của mình. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng**

a.Mục tiêu:

HS nêu được những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó phù hợp với lứa tuổi và nhiệm vụ của bản thân

b.Nội dung – Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Xác định các việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó**  Bước 1: GV chia HS thành sáu nhóm nhỏ, hai nhóm cùng thực hiện 1 nhiệm vụ (Nhóm Tự trọng, Tự chủ, Ý chí vượt khó) và giao nhiệm vụ: các nhóm tìm các việc làm thể hiện phẩm chất tương ứng với nhóm của mình.  Bước 2: Các nhóm thảo luận và viết kết quả thảo luận, chuyể qua cho các nhóm khác. Các nhóm khác phản hồi, bổ sung. Các nhóm nhận lại sản phẩm, bàn bạc và xây dựng lại kết quả thảo luận  Bước 3: Đại diện 3 nhóm trình bày, lí giải lí do vì sao tiếp nhận, vì sao không tiếp nhận các phản hồi. Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.  Bước 4: Giáo viên chốt các việc làm.  **Nhiệm vụ 2: Xác định những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó trong tình huống.**  Bước 1: GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK để thực hiện yêu cầu: tìm những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.  Bước 2: HS làm viêc theo cặp đôi hoặc cá nhân để thực hiện yêu cầu.  Bước 3: Một số HS chia sẻ phần làm việc của mình.  Bước 4: GV nhận xét và kết luận  **Nhiệm vụ 3: Chia sẻ việc thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó của bản thân.**  Bước 1: GV giao nhiệm vụ: xem xét, nhìn nhận bản thân và ghi ra giấy những việc làm mà theo em thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó ở bản thân em?  Bước 2: HS làm việ các nhân.  Bước 3: Một số HS chia sẻ. Ý kiến sau không trùng với ý kiến trước.  Bước 4: GV nhận xét, khen ngợi các bạn. | **2.Biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.**  -Việc làm thể hiện lòng tự trọng: Hoàn thành công việc như cam kết, tự làm, không cần nhắc nhở.  -Việc làm thể hiện sự tự chủ: trước những ý kiến phản đối, thận trọng suy nghĩ và tự quyết định hành động của mình  -Việc làm thể hiện ý chí vượt khó: cố gắng hoàn thành công việc, không bỏ dở, tự tìm mọi cách để đạt được kết quả, không trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác, cố gắng hết sức mình.  => Nhận xét đánh giá về bạn Vinh  Tự nhận xét, đánh giá về bản thân |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu biểu hiện của người có tư duy phản biện.**

a.Mục tiêu:

HS nêu được những biểu hiện của người có tư duy phản biện

b.Nội dung – Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Xác định biểu hiện của người có tư duy phản biện**  Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS, thảo luận cặp đôi:  Người có tư duy phản biện có những biểu hiện nào?  Vì sao cần đặt những câu hỏi khác nhau về sự vật hiện tượng?  Việc luôn nhìn nhận sự vật từ các góc độ khác nhau sẽ có lợi ích gì?  Vì sao em cần tìm chứng cứ khi lập luận? Nếu không có chứng cứ thì lập luận của em sẽ như thế nào? Việc tìm các chứng cứ được thực hiện như thế nào?  Vì sao cần tiếp nhận những thông tin, quan điểm trái chiều khi đánh giá?  Bước 2: HS dựa vào SGK, thảo luận cùng bạn để đưa ra câu trả lời  Bước 3: HS trả lời, HS khác bổ sung.  Bước 4: GV chốt lại những biểu hiện của người có tư duy phản biện  **Nhiệm vụ 2: Xác định các yêu cầu khi tư duy phản biện**  Bước 1: GV yêu cầu đọc những gợi ý trong SGK và trả lời câu hỏi:  Những câu hỏi 5W1H cần sử dụng khi nào?  Em cần làm gì để có suy nghĩ độc lập? Theo em khi nhiều người cùng ủng hộ một ý kiến thì ý kiến đó có đúng không? Vì sao cần suy nghĩ độc lập?  Khi tìm chứng cứ, em cập nhật thông tin như thế nào và bằng cách nào? Em kiểm tra độ tin cậy của thông tin như thế nào?  Em có thái độ và suy nghĩ như thế nào khi lắng nghe các quan điểm khác nhau?  Làm thế nào để giữ thái độ khách quan khi tư duy phản biện?  Bước 2: HS làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu.  Bước 3: Một số HS trình bày. Các bạn bổ sung  Bước 4: GV nhận xét, chốt lại.  **Nhiệm vụ 3: Chia sẻ những biểu hiện của tư duy phản biện mà em đã có,**  Bước 1: GV đề nghị HS xây dựng danh mục những việc làm biểu hiện tư duy phản biện  Bước 2: HS suy nghĩ, thảo luận  Bước 3: HS chia sẻ kết quả  Bước 4: GV nhận xét về biểu hiện tư duy phản biện, đề nghị HS tiếp tục rèn luyện | **3.Biểu hiện của tư duy phản biện**  -Luôn đặt ra những câu hỏi khác nhau về sự vật hiện tượng  -Luôn nhìn nhận sự vật từ các góc độ khác nhau.  -Cần có những chứng cứ rành mạch khi lập luận  -Cần tiếp nhận những thông tin, quan điểm trái chiều khi đánh giá.  => Yêu cầu khi tư duy phản biện: suy nghĩ độc lập, cập nhật thông tin, lắng nghe các quan điểm khác nhau, giữ thái độ khách quan… |

**Hoạt động 4: Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân**

a.Mục tiêu: HS trình bày được các nội dung kế hoạch tài chính cá nhân

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các loại kế hoạch tài chính cá nhân**  Bước 1: GV nêu ba ví dụ về ba kế hoach tài chính trong 4 tháng, 4 năm và 15 năm.  Yêu cầu: Điểm giống và khác nhau của ba kế hoạch tài chính trên.  Bước 2: HS làm việc cá nhân  Bước 3: HS trình bày ý kiến  Bước 4: GV nêu kết luận  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân.**  Bước 1: GV yêu cầu SH đọc bản kế hoạch Tài chính của bạn Trang trong SGK và thực hiện một số yêu cầu sau:  Cách thức xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân là gì? (loại kế hoạch, mục tiêu, thời gian, cách thức..)  Kế hoạch của bạn Trang có khả thi không? Vì sao?  Bước 2: HS làm việ cá nhân, thực hiện nhiệm vụ  Bước 3: Một số HS trình bày, HS khác lắng nghe, bổ sung.  Bước 4: GV chốt ý, kết luận  **Nhiệm vụ 3: Chia sẻ về cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân**.  Bước 1: GV yêu cầu HS: đọc lại bản kế hoạch Tài chính cá nhân của Trang, nghiên cứu sơ đồ gợi ý, đánh số phù hợp.  Bước 2: HS thảo luận, vẽ sơ đồ các bước thực hiện, đặc biệt các biện pháp thực hiện, thay đổi theo khả năng và hoàn cảnh của HS  Bước 3: HS trình bày sản phẩm. HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: GV chốt ý, kết luận. | **4.Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân**  **4.1.Các loại kế hoạch tài chính:**  -Ngắn hạn  -Trung hạn  -Dài hạn  **4.2.Cách xây dựng kế hoạch tài chính.**  -Cần xác định rõ mục tiêu tài chính, thời gian thực hiện, số tiền cần có, số tiền đã có, số tiền còn thiếu, các biện pháp để tìm nguồn thu thực hiện mục tiêu tài chính.  -Mục tiêu tài chính nên xây dựng dựa trên nhu cầu và khả năng số tiền có thể thu được của HS. Tất cả các nội dung trong kế hoạch tài chính cần cụ thể, rõ ràng và phù hợp với từng cá nhân HS. |

**RÈN LUYỆN**

**Hoạt động 5: Thực hành thể hiện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng ý chí vượt khó**

**a.Mục tiêu:**

-HS biết lựa chọn những việc cần làm thể hiện trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ.

-HS thực hiện được những việc cần làm thể hiện trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng hỗ trợ người khác thực hiện nhiệm vụ.

**b.Nội dung – Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Đề xuất cách thể hiện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó ở các tình huống trong SGK**  Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm (4 nhóm) từng tình huống trong SGK. Câu hỏi gợi ý:  Nhân vật trong tình huống đang cần giải quyết vấn đề gì?  Những phẩm chất nào cần thể hiện trong mỗi tình huống?  Bước 2: Các nhóm thảo luận theo từng tình huống.  Bước 3: Mỗi nhóm trình bày cách giải quyết 1 tình huống. HS khác nhận xét, bổ sung, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  Bước 4: GV tổng hợp ý kiến và thống nhất cách giải quyết từng tình huống.  **Nhiệm vụ 2: Xác định những việc bản thân cần làm.**  Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Nhiệm vụ | Trách nhiệm | Tự chủ | Tự trọng | Ý chí vượt khó | | Học tập |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Khó khăn | Bp khắc phục | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm | |  |  |  |  |   Bước 2: HS làm việc để hoàn thành bảng.  Bước 3: HS trao đổi các nhóm, nhận đóng góp, điều chỉnh kế hoạch  Bước 4: GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch. | -Cách thức xử lí các tình huống của HS  -Chia sẻ về những việc cần làm và khó khăn gặp phải |

**Hoạt động 6: Rèn luyện tư duy phản biện.**

**a.Mục tiêu:**

HS rèn luyện tư duy phản biện khi nhận xét, đánh giá các ý kiến.

**b. Nội dung – Tổ chức thực hiện**

Bước 1:

GV tổ chức cho HS rèn luyện tư duy phản biện theo hai vấn đề:

-Vấn đề 1: Đại học là con đường ngắn nhất dẫn đến thành công.

-Vấn đề 2: Những người học giỏi bao giờ cũng là những người bạn tuyệt vời

GV chia lớp thành 6 nhóm, chuẩn bị bài nhận xét. GV hướng dẫn HS đóng nhiều vai khác nhau, xây dựng luận điểm, luận cứ chặt chẽ để bảo vệ quan điểm của mình/

Bước 2: HS làm việc theo nhóm.

Bước 3: Đại diện một số nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV cho đánh giá, bình chọn. GV nhận xét, đánh giá về bản được bình chọn hay nhất.

**Hoạt động 7: Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân.**

**a.Mục tiêu:**

HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân.

**b.Nội dung – Tổ chức thực hiện**

Bước 1: GV yêu cầu HS liệt kê mục tiêu tài chính cá nhân ngắn hạn, trung hạn/ dài hạn của bản thân theo mẫu sau:

Mục tiêu tài chính:………. Giá………

Thời gian thực hiện:………….

Số tiền hiện có:…………..

Số tiền còn thiếu để thực hiện mục tiêu:……………..

Biện pháp cần thực hiện để có thêm thu nhập để thực hiện mục tiêu tài chính:

………………………..

Kế hoạch thực hiện cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | Nội dung | Chi | Thu |
| Tháng |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | Tổng |  |  |
|  | Còn lại |  |  |
| Tháng |  |  |  |
|  | Tổng thu nhập |  |  |

Người có thể hỗ trợ:

……………………….

Bước 2: HS hoàn thành bản kế hoạch theo mẫu.

Bước 3: HS trao đổi với bạn về kế hoạch tài chính cá nhân, lắng nghe những thắc mắc, góp ý, tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh bản kế hoạch.

Bước 4: GV nhận mạnh kết luận về các nội dung tài chính cần có, yêu cầu HS chú ý xin tư vấn của người thân và người hỗ trợ.

GV nêu rõ yêu cầu HS về nhà: chia sẻ với người thân về kế hoạch tài chính đó; lắng nghe ý kiến đóng góp; nhờ người thân và người có liên quan hỗ trợ; thảo luận với người hỗ trợ; hoàn thiện bản kế hoach; thực hiện kế hoạch tài chính đã xây dựng; thử đặt các mục tiêu tài chính cá nhân trung hạn, dài hạn cho bản thân.

**VẬN DỤNG.**

**a.Mục tiêu:**

HS tự rèn luyện tinh trách nhiemj, sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.

**b.Nội dung – Tổ chức thực hiện.**

-GV giao nhiệm vụ cho HS: về nhà tiếp tục thực hiện những việc làm cần thiết để rèn luyện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.

-Chia sẻ với lớp kết quả và những khó khăn trong quá trình thực hiện

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

**1. Cá nhân đánh giá**

\* GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Hoàn thành được trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Thể hiện được sự tự chủ, tự trọng trong hoạt động học tập ở lớp và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân;

- Biết vượt qua được những thử thách, khó khăn của bản thân;

- Tham gia hôc trợ được các bạn khi thực hiện nhiệm vụ;

- Sử dụng được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng;

- Xây dựng và thực hiện được ít nhất 01 bản kế hoạch tài chính hợp lí của bản thân.

\* Các mức đánh giá

- Đạt: Đạt 4/6 tiêu chí

- Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

**2. Đánh giá theo nhóm/ tổ.**

**2. Đánh giá chung của GV.**

**CHỦ ĐỀ 4: CHỦ ĐỘNG, TỰ TIN TRONG HỌC TẬP VÀ GIAO TIẾP**

**(9 TIẾT)**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong các môi trường giao tiếp khác nhau.

- Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện thân thiện với bạn bè và thầy cô.

- Ứng xử phù hợp trong các tình huống khác nhau trong gia đình

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Năng lực giao tiếp trong các tình huống cụ thể

- Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề

- Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, trung thực 2.**Năng lực**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Đối với GV**

- SGK, SGV, Giáo án, bài giảng, đường link tài liệu tham khảo, phiếu học tập, bảng phụ.

- Máy tính, máy chiếu.

1. **Đối với HS**

- SGK, SBT, nội dung chuẩn bị của nhóm, cá nhân

- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).

- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

các câu hỏi phản biện, các tình huống liên quan đến chủ đề

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu:**tạo bầu không khí lớp HS động để người học sẵn sàng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ
2. **Nội dung:**HS trình bày và giải quyết những vấn đề liên quan đến chủ động, tự tin trong giao tiếp và cách rèn luyện sự chủ động tự tin trong giao tiếp
3. **Sản phẩm học tập:**HS/ nhóm HS tham gia trình bày và phản biện đánh giá lẫn nhau, các bài thuyết trình, file trình chiếu, các phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ.
4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS xem video cliphttps:

<https://coccoc.com/search?query=r%C3%A8n+k%C4%A9+n%C4%83ng+t%E1%BB%B1+tin+cho+h%E1%BB%8Dc+sinh+thpt&tbm=vid>

GV đặt câu hỏi trước khi xem video:

* Nội dung video đề cập đến vấn đề gì?

- Nếu HS được tham gia các hoạt động trải nghiệm có rèn luyện được sự chủ động, tự tin hay không?

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ. xem video và trả lời câu hỏi

- GV dẫn dắt vào hoạt động: *sự thành công của mỗi người trong học tập và trong cuộc sống phần nào được quyết định bởi sự chủ động, tự tin của họ trong giao tiếp. muốn có sự chủ động tự tin chúng ta phải rèn luyện thường xuyên và điều chỉnh những hạn chế trong thực tiễn giao tiếp. Hi vọng chuyên đề này chúng ta hiểu thêm về sự cần thiết của sự chủ động, tự tin và cách để rèn luyện phát triển nó.*

**KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1:  biểu hiện của chủ động tự tin trong giao tiếp**

1. **Mục tiêu:**giúp HS hiểu được vai trò của sự chủ động tự tin trong giao tiếp để từ đó có ý thức và mạnh dạn rèn luyện
2. **Nội dung:**GV đặt câu hỏi, HS lắng nghe và trả lời
3. **Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.
4. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Chia sẻ biểu hiện của sự chủ động, tự tin**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành 2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ: biểu hiện của sự chủ động, tự tin và cách thể hiện sự chủ động tự tin trong giao tiếp:  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ nhóm theo cấu trúc khăn trải bàn hoặc một hình thức trình bày phù hợp, GV qua sát, theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ, điều chỉnh nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - đại diện nhóm trình bày, các thành viên khác bổ sung và tham gia góp ý, đánh giá sản phẩm của các nhóm còn lại  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.  GV tổng kết đánh giá hoạt động.  Về phương pháp rèn luyện sự tự tin, GV có thể nhấn mạnh và hướng dẫn HS tham khảo một số tài liệu sau đây:  <https://www.elleman.vn/ky-nang/8-cach-ren-luyen-su-tu-tin-cho-ban-than>?  <https://www.youtube.com/watch?v=jprLyGdYtC0>  <https://1office.vn/bi-quyet-tu-tin-trong-giao-tiep-de-gat-hai-thanh-cong>  GV bổ sung một số lưu ý khi giao giao tiếp cần chú ý:  sự chuẩn bị về nội dung, trang phục các yếu tố hỗ trợ.  trọng âm, ngữ âm, nói đúng, đủ, rõ, có điểm nhấn để tăng tính thuyết phục  nên linh hoạt trong sử dụng ngôn ngữ hình thể  ánh mắt khi giao tiếp cần nhìn trực diện người nghe, phải bao quát cả hội trường để tìm sự động viên, khích lệ từ họ.  cần linh hoạt trong xử lí tình huống, trung thực, và khiêm tốn khi nói về mình; khen ngợi và ngưỡng mộ đúng mực với người khác; sẵn sàng lắng nghe những góp ý chân thành của người khác về mình. | Ở trường, lớp:  Tích cực phát biểu, xây dựng bài.  Chủ động chia sẻ với thầy cô, bạn bè.  Ở nhà:  Tự giác ôn bài, chuẩn bị bài cho buổi học tiếp theo.  Chủ động chia sẻ với người thân về học tập.  Thực tiễn xã hội:  Vận dụng kiến thức bài học vào thực tế.  Chủ động chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm từ mọi người.  Ở các trung tâm câu lạc bộ:  Tìm hiểu kiến thức bài học.  Chủ động làm quen.  \*. Các biện pháp rèn luyện sự tự tin trong giao tiếp |

**HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN**

**Hoạt động 2 : THỂ HIỆN SỰ CHỦ ĐỘNG, TỰ TIN TRONG GIAO TIẾP**

**1.Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm để rèn luyện sự chủ động tự tin trong giao tiếp

**2.Nội dung:**GV trở lại các nội dung gợi ý chuẩn bị và bản thảo sản phẩm của các nhóm chuẩn bị và thông qua thứ tự đại điện các nhóm trình bày

3.**Sản phẩm học tập:**sản phẩm chuẩn bị của các nhóm, nội dung trình bày của đại diện cac nhóm

4.**Tổ chức hoạt động:**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV nhắc lại nội dung gửi HS chuẩn bị:  Chọn mỗi nhóm 5 HS thực hiện một trong những nhiệm vụ dưới đây:   * Giới thiệu một cuốn sách * Tập hướng dẫn một chương trình khai giảng * Đóng vai phỏng vấn một người nổi tiếng * Thuyết trình về một vấn đề yêu thích. * Cảm nhận về những ngày đầu vào lớp 10 * Ý nghĩa của các hoạt động trải nghiệm * Hình thức: HS có thể viết bài dưới dạng thuyết trình, trình bày theo hình thức lựa chọn trên giấy Ao, trên file trình chiếu hoặc đóng kịch,vẽ tranh. * Khuyến khích tất cả các thành viên trong nhóm đều tham gia.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ và báo cáo nhiệm vụ học tập**  - Đại diện nhóm/thành viên nhóm trình bày sản phẩm theo ý đồ của nhóm đã chuẩn bị trước  - GV nhắc nhở, điều chỉnh, hướng dẫn các nhóm thực hiện nhiệm vụ đúng thời gian, có trọng tâm.  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá và tổng kết hoạt động.  GV lưu ý những hạn chế của các nhóm đồng thời nhấn mạnh những ưu điểm, thành công của các nhóm để từ đó nhân rộng, phát huy. |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 3: Thực hành và phân tích các tình huống vận dụng sự chủ động và tự tin trong giao tiếp**

1. **Mục tiêu:** Giúp HS giải quyết tình huống giả thiết để các em có phương pháp phù hợp và linh hoạt khi giải quyết vấn đề thực tiễn đời sống

**2. Nội dung:**GV đặt tình huống, HS giải quyết vấn đề?

**3**.**Sản phẩm học tập:**HS xử lí tình huống

**4.Tổ chức hoạt động:**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  GV đặt ra một số tình huống để HS xử lí: mỗi nhóm hai HS lựa chọn một tình huống giả định để xử lí:   1. Một lần trễ học 20 phút, em bị GV bộ môn đứng ngay cửa để theo dõi bài mà không được vào lớp. 2. trong một lần trả bài kiểm tra, GV chấm bài chưa thật sự khách quan, người thiệt hại chính là mình. 3. Lớp có một bạn mất một số tiền khá lớn, ngay thời điểm bạn ấy mất tiền, bạn có mặt ở đó, nhiều người nghi ngờ bạn. 4. Bạn sợ nhất là phải lên trả bài, hôm đó dù đã thuộc bài nhưng sự nghiêm nghị của GV khiến cho bạn không đủ tự tin để nhớ những gì đã học. 5. Khi bạn ở nhà một mình, có người quen ở xa đến chơi. 6. Lần đầu tiên được trải nghiệm trong một cuộc thi năng khiếu mà không có bạn bè thầy cô và gia đình ở cạnh. 7. Bạn được giao dẫn một chương trình do nhà trường tổ chức. 8. Khi gặp một sự cố trong lúc tham gia nấu nướng. 9. Trong tiết trả bài bạn được điểm kém trong lúc nhiều bạn học yếu hơn mình điểm lại khá cao. 10. Trong một hội diễn văn nghệ của lớp, đến ngày cuối cùng vị trí của bạn bị đổi bởi người khác. 11. Trong một tiết học, bạn phát hiện ra thầy cô đã dạy sai kiến thức. 12. Khi bị người bạn thân của mình hiểu nhầm. 13. Trong một buổi giao lưu với nhà tuyển dụng, bạn muốn nhà tuyển dụng nói rõ hơn về ngành mình dự định sẽ chọn. 14. Bạn được thay mặt toàn thể HS của trường trả lời phỏng vấn ngắn trước phóng viên truyền hình/ phát thanh. 15. Bạn có năng khiếu về thể thao nhưng thầy cô bộ môn chưa phát hiên, trong thâm tâm muốn thử sức nhưng chưa dám bày tỏ nguyện vọng. 16. Chọn một bài hát thật có có ý nghĩa để có thể biểu diện trước lớp. trường. |

**VẬN DỤNG – MỞ RỘNG**

**1. Mục tiêu:**  Từ hiểu biết về chủ đề và kinh nghiệm trong xử lí tình huống HS chủ động vận dụng để thực hành tự luyện ngoài giờ học vận dụng vào thực tiễn cuộc sống

**2. Nội dung:**GV gợi ý giao việc, HS lựa chọn chủ đề thực hành phù hợp hoặc tự chọn một chủ đề khác để rèn luyện sự tự tin trong giao tiếp

**3**. **Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm đôi, nhóm lớn

**4.Tổ chức hoạt động:**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**   * GV đưa ra những gợi ý về chủ đề rèn luyện ngoài giờ học cho HS, sau đó cá nhân   - HS, cặp đôi hoặc nhóm HS đăng kí chủ đề và danh sách các thành viên cho GV qua zalo nhóm lớp  - Một số chủ đề có thể gợi ý cho HS rèn luyện tự tin trong giao tiếp như sau:  - Chuyên mục sách hay mỗi tuần (giới thiệu sách)  - Em là MC/ Tập dẫn các chương trình trong nhà trường.  - Phản biện một vấn đề GV đặt ra ngay trong giờ học.  - Đối thoại với một mạnh thường quân để tìm nguồn hỗ trợ cho một người bạn gặp khó khăn trong lớp.  - Học làm người phỏng vấn hoặc trả lời phỏng vấn.  - Làm video clip giới thiệu quảng bá tìm đầu ra sản phẩm của gia đình mình trên youtobe hoặc trên mạng xã hội  **Bước** 2 **Thực hiện nhiệm vụ**  HS hoặc nhóm hoặc sinh viết kịch bản và thực hiên các công đoạn nếu thực hành trải nghiệm giả định, HS có thể thực hành ngay trong đời sống thực tế và quay video lại để GV và các bạn góp ý đánh giá, điều chỉnh  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.** GV và tập thể lớp nhận kết quả thực hành qua video nhóm lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá từ ưu điểm đến hạn chế.  GV đánh giá chung, tổng kết |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

1. **Học tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau**

|  |
| --- |
| **ANH/CHỊ HÃY TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI SAU** |
| 1. Để có sự chủ động, tự tin trong giao tiếp chúng ta cần phải chú ý những gì?  2.Trong quá trình thực hiện chủ đề chủ điểm, em thấy mình cần điều chỉnh những gì để rèn luyện sự chủ động tự tin trong giao tiếp?  3 .Những khó khăn trong khi em đứng trước đám đông để bày tỏ suy nghĩ của mình là gì?  4. Những gì em đã làm được trong 3 tuần thực hiện chủ đề? những gì cần chú ý khắc phục trong hoạt động giao tiếp để bản thân có thể chủ động tự tin hơn?  5. Em thấy những lỗi sai khiến cho em và các bạn trong lớp không thật sự tự tin thường là những lỗi nào?  6. Để có một hoạt động giao tiếp tốt chúng ta cần chuẩn bị những gì? |

**2. Đánh giá chung của GV:**

GV đánh giá trên cơ sở phản hồi nhanh của HS, đánh giá trên cơ sở nhật kí ghi chép giờ dạy và quá trình quan sát các tiết học của HS qua việc thực hiện chủ đề, chủ điểm.

**CHỦ ĐỀ 5: TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. Mục tiêu**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thực hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ người thân;

- Thể hiện trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình;

- Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

- Tham gia các hoạt động theo chủ đề : “ Phát triển kinh tế gia đình và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp” của Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Giấy để thực heeienj cho nhóm lập kế haochj trong hoạt động 4

VIdeo baì hát, trò chơi đơn giản phù hợp nội dung chủ đề

* Các biện pháp để mở rộng quan hệ xã hội và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội
* Nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng.

1. **Đối với học sinh**

- SGK, SBT.

- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).

- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

- Nhớ lại các hoạt động lao động trong gia đình em đã tham gia.

- Nhớ lại những hành động, hành vi, của bản thân thể hiện trách nhiệm đối với gia đình.

- Nhớ lại các tình huống thể hiện trách nhiệm đới vơi gia đình hoặc thiếu trách nhiệm đối với gia đình trong thực tiễn để chia sẽ.

- Suy nghĩ, các biện pháp, nội dung cần tuyên truyền... xung quanh vấn đề bài học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu:**Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động.
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và bày tỏ quan điểm cá nhân.
4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS xem tranh ảnh về gia đình.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ. Xem và nhận xét sự cần thiết của vấn đề.

- GV dẫn dắt vào hoạt động: *Mỗi chúng ta đây ai cũng có cội nguồn nơi mình sinh ra lớn lên và đặc biệt là mỗi người ai cũng có một gia đình có ông bà, cha mẹ, anh chị em,…. Gia đình là trường học đầu tiên của mỗi chúng ta và trong suốt cuộc đời gia đình mãi là nơi nương tựa vững chắc cho ta dù là lúc ta thành công hay thất bại. Vậy nên mỗi người chúng ta đều phải có trách nhiệm với gia đình, với người thân của chúng ta, và bài bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về trách nhiệm của mình đối với gia đình nhé.*

**KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về trách nhiệm với gia đình**

**Mục tiêu:**HS nhận biết được các việc cần làm thể hiện trách nhiệm đối với gia đình trong ứng xử, lao động giúp gia đình và góp phần phát triển kinh tế gia đình.

**Nội dung:**GV đặt câu hỏi, hs lắng nghe và trả lời

1. **Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.
2. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Trách nhiệm với gia đình**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành 3 nhóm  - Nhóm 1: Liệt kê những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân,  - Nhóm 2: Chia sẻ cách hoạt động lao động thể hiện trách nhiệm đới với gia đình.  - Nhóm 3: Chia sẻ các biện pháp để phát triển kinh tế gia đình  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận liệt kê và chọn lựa hoàn thiện  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS, đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.  \* Các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội | Nhóm 1:  -Tự nguyện chăm sóc khi người thân bị ốm.  -Nói lời yêu thương, biết ơn đối với bố mẹ, người thân trong gia đình.  - Chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ được gia đình giao cho.  Nhóm 2:  - Giúp mẹ kinh doanh hang tạp hóa  - Trồng rau, nuôi cá,…  Nhóm 3:  - Biện pháp: Kinh doanh hàng tạp hóa  - Tham gia: Bán hàng, nhận hàng, giao hàng,… |

**Hoạt động 2 : Thể hiện trách nhiệm với gia đình.**

**1.Mục tiêu:** HS đưa ra được những cách ứng xử phù hợp thể hiện trách nhiệm với gia đình.

**2.Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**- GV yêu cầu HS chia sẻ về: trách nhiệm đối với gia đình**

3.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

4.**Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh đọc các tình huống trong SGK và thảo luận theo nhóm để lựa chọn những cách ứng xử phù hợp thể hiện trách nhiệm với gia đình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh đọc tình huống và thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS các nhóm đại diện trình bày  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Chúng ta nên trân trọng những giá trị gia đình  - Quan tâm, chia sẽ khó khăn với ông bà.  -Chủ động giúp đỡ anh chị, em và chủ động giải quyết những mâu thuẩn nảy sinh trong gia đình. |

**Hoạt động 3 : Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động lao động trong gia đình**

**1.Mục tiêu:** HS lập được kế hoạch lao động giúp gia đình phù hợp.

**2.Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi theo mẫu

**3**.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4.Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - Cho học sinh lập kế hoạch lao động cá nhân cho gia đình  -Xây dựng kế hoạch thực hiện;  - Yêu cầu Hs chia sẽ KH của mình  - Yêu cầu HS thực hiện các hoạt động lao động trong gia đình theo kế hoạch đã xây dựng và lưu ý:  + Những việc nào làm chưa xong, em cần phải làm tiếp?  +Những việc nào làm chưa tốt, em cần phải làm lại.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Cá nhân HS làm việc lập kế hoạch cho mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, bổ sung | Kế hoạch   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | TT | HĐ lao động được phân công | Biện pháp thực hiện | Thời gian thực hiện | Điều kiện và địa điểm thực hiện | Kết quả dự kiến | | 1 | Chăm sóc cây trồng | -Tưới cây; Phòng trừ sâu bệnh | 17- 18 giờ | Vườn ruộng | Cây sinh trưởng phát triển tốt | |

**Hoạt động 4 : Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế gia đình, lập kế hoạch và thực hiện**

**1.Mục tiêu:** HS đề xuất được một số biện pháp để phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh

- Lập và thực hiện được kế hoạch tham gia phát triển kinh tế gia đình.

**2.Nội dung:**GV yêu cầu HS đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế của gia đình dựa vào:

+ Điều kiện gia đình

+ Nhu cầu thực tế của địa phương.

**3**.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4.Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:GV giao nhiệm vụ**  -GV yêu cầu HS đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế của gia đình dựa vào:  + Điều kiện gia đình  + Nhu cầu thực tế của địa phương.  **-** GV yêu cầu HS lập mẫu kế hoạch  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thảo luận nhóm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV gọi đại diện học sinh trình bày ( Gọi bất kì học sinh nào trong nhóm)  - GV gọi học sinh nhóm khác nhận xét bổ sung  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, bổ sung, sửa chữa | -Một số biện pháp như là làm những món bánh truyền thống ở dịa phương như bánh đa, bánh tráng, bánh phồng tôm, bánh pía, nem, chả, xôi,…..  - Bán phở, hủ tiếu,… bán ăn sáng..  -Kinh doanh các loại thuốc, thức ăn, phân bón cho tôm cua…  - Mở rộng mô hình chăn nuôi.  -Trồng cây ăn trái  - Thu mua nông sản , trái cây của bà con rồi bán lại cho các vựa lớn trong vùng,…  - Kinh doanh hoa tươi trong các ngày lễ lớn  \* Kế hoạch kinh doanh   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Mục tiêu | Biện pháp lựa chọn | Thời gian thực hiện | Điều kiện thực hiện | Kết quả dự kiến | | Có thu nhập để trang trải chi phí học tập | Kinh doanh quần áo mỹ phẩm (online) | Suốt năm học | Vốn 500k( Chỉ cần đăng ảnh có người mua mới lấy hang) | Lãi 20k, 30k, 40k, | |

**Hoạt động 5 : Thực hiện trách nhiệm với gia đình**

**1.Mục tiêu:** HS vận dụng những kinh nghiệm mới thu hoạch được qua các hoạt động trong chủ đề vào thực tiễn đời sống để thể hiện trách nhiệm với gia đình.

**2.Nội dung:**GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà

**3**.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc theo nhóm

**4.Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **-** HS cần thực hiện trách nhiệm với gia đình sau khi học tập chuyên đề  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thảo .luận cặp đôi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  HS trình bày  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, bổ sung, sửa chữa | - Thay đổi những thói quen chưa phù hợp để thực hiện tốt hơn sự quan tâm thường xuyên đến người thân.  - Yêu thương kính trọng ông bà, cha mẹ.  - Giữ gìn truyền thống của gia đình  -Thực hiện lao động giúp gia đình theo kế hoạch đã xây dựng và đạt kết quả như dự kiến.  - Thực hiện biện pháp phát triển kinh tế gia đình đã lựa chọn và đạt được mục tiêu đặt ra. |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

1. **Cá nhân tự đánh giá**

**Phiếu đánh giá cuối chủ đề**

Họ và tên…………………………….Lớp……………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Kết quả đạt được | HS tự đánh giá (Đạt/ Chưa Đạt) |
| 1. Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân hằng ngày. | * Tắm rửa cho em út * Đút cơm cho em * Làm nước cho cả nhà uống * Nhổ tóc bạc, đấm lưng, giặt quần áo… |  |
| 1. Chủ động tham gia giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình | * Lần 1: * Lần 2: |  |
| 1. Làm tốt các công việc được gia đình phân công | * Nấu ăn cho gia đình * Lau chùi, quét dọn vệ sinh nhà cửa * Tưới rau, làm cỏ….. |  |
| 1. Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế gia đình và lựa chọn các việc làm phù hợp góp phần phát triển kinh tế gia đình | * Trồng trọt * Chăn nuôi * Buôn bán |  |
| Đánh giá chung của GV  **Đạt:** Đạt ít nhất 3 trong 4 tiêu chí  **Chưa đạt:** Chỉ đạt ít nhất 2 tiêu chí |  | |

**2. Đánh giá theo nhóm/tổ**

GV HD tổ trưởng/nhóm trưởng điều hành việc đánh giá lẫn nhau dựa vào:

- Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề.

- Thái độ khi tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe, tích cực…

- Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ

**3. Đánh giá chung của giáo viên**

GV dựa vào quan sát, đánh giá từng cá nhân, tổ/nhóm kết hợp đánh giá gia đình ( nếu có) để đưa ra nhận xét chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực và nhiều tiến bộ so với trước.

**CHỦ ĐỀ 6: THAM GIA XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. Mục tiêu**

1. **Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thực hiện các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội

- Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng

- Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp với chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM và đánh giá được kết quả phát triển cộng đồng

2.**Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Giải quyết giao tiếp, hợp tác

+ Lập và thực hiện được kế hoạch

**3.Phẩm chất**

- Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, trung thực

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Giấy để thực heeienj cho nhóm lập kế haochj trong hoạt động 4

VIdeo baì hát, trò chơi đơn giản phù hợp nội dung chủ đề

* Các biện pháp để mở rộng quan hệ xã hội và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội
* Nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng.

1. **Đối với học sinh**

- SGK, SBT.

- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).

- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

-Suy nghĩ, các biện pháp, nội dung cần tuyên truyền... xung quanh vấn đề bài học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu:**Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động.
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và bày tỏ quan điểm cá nhân.
4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS xem video cliphttps://www.youtube.com/watch?v=bniXIOd6M\_g

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ. Xem và nhận xét sự cần thiết của vấn đề.

- GV dẫn dắt vào hoạt động: *Mỗi người không thể tách rời bản thân khỏi các hoạt động cộng đồng. Từ lúc bắt đầu nhận thức trẻ con đã phải được giáo dục vấn đề này một cách đầy đủ. CÓ như vậy cuộc sống của mỗi cá nhân mới được hạnh phúc, xã hội mới phát triển và đi lên ? Vậy những hoạt động cộng đồng đó có thể là gì ? Với HS chúng ta trước hết cần phải làm là gì ?...*

**KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu biện pháp mở rộng quan hệ thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội**

1. **Mục tiêu:**HS nhận biết cac hoạt động xã hội cộng đồng mà em có thể tham gia. Xác định được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội
2. **Nội dung:**GV đặt câu hỏi, hs lắng nghe và trả lời
3. **Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.
4. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| * **Chia sẻ hoạt động cộng đồng có thể tham gia**   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành 2 nhóm  1 nhóm liệt kê các hoạt động xã hội, nhóm khác điền từ chỉ hành động phù hợp.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận liệt kê và chọn lựa từ hoàn thiện  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS, đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.  \* Các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội | |  |  | | --- | --- | | \*. Ví dụ về những hoạt động cộng đồng có thể tham gia | | | Di tích lịch sử văn hóa | Bảo vệ, gìn giữ | | Môi trường tự nhiên | Bảo vệ, gìn giữ | | Uống nước nhớ nguồn | Tuyên truyền, tham gia | | Tệ nạn xã hội | Tuyên truyền, phòng chống | | Dịch bệnh | Tuyên truyền, phòng chống | | Thiện nguyện nhân đạo | Tuyên truyền, phòng chống |   \*. Các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội   |  |  | | --- | --- | | Biện pháp mở rộng quan hệ xã hội | Biện pháp thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội | | Tham gia nhiều hoạt đông chung | Thuyết phục bằng tình cảm | | Chủ động làm quen với mọi người | Làm gương | | Thái độ chân thành, vui vẻ, cầu thị... | Kết hợp giữa hoạt động cộng đồng và hoạt động cá nhân | | Lập nhóm, hội... theo sở thích nhu cầu cuộc sống | Tuyên truyền về lợi ích khi tham gia | | .... | ..... | |

**Hoạt động 2 : Xác định nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng**

**1.Mục tiêu:** HS xác định được những nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử

**2.Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**- GV yêu cầu HS chia sẻ về:**

3.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

4.**Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Gv phát phiếu đánh giá để các nhóm tự thảo luận nội dung  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trình bày kết quả đánh giá.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời đại diện HS, các nhóm nhận xét bổ sung.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | Phiếu xác định nội dung tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | nội dung cần tuyên truyền | Cấp bách | Bình thường | Chưa cần thiết | | Tuân thủ qui định nơi công cộng |  |  |  | | Tôn trọng mọi người khi giao tiếp |  |  |  | | Kiểm soát, làm chủ hành vi tránh gây mâu thuẫn |  |  |  | | Nhận thức pháp luật |  |  |  | |

**Hoạt động 3 : Thực hiện biện pháp mở rộng mối quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội.**

**1.Mục tiêu:** HS thực hiện được các biện pháp làm quen, mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội

**2.Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi theo mẫu

**3**.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4.Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập. Chia nhóm.**  **Nhóm 1.** Các biện pháp thu hút mọi người vào cộng đồng  **Nhóm 2:** Lựa chọn các biện pháp mở rộng quan hệ cộng đồng  Yêu cầu HS viết các phương án dự kiến vào các hoạt động  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  cá nhân, nhóm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.** đại diện nhóm  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, bổ sung | a.Ví dụ các biện pháp thu hút mọi người vào hoạt động cộng đồng   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan sống | vận động tuyên truyền, làm gương.... | | Hoạt động bảo vệ di tích lịch sử | vận động, tuyên truyền, làm gương... | | hoạt động phòng chống dịch bệnh | vận động ,tuyên truyền, làm gương.... | | Hoạt động thiện nguyện | vận động, làm gương... |   b. b. Ví dụ về các biện pháp mở rộng quan hệ xã hội   |  |  | | --- | --- | | Ngày hội thể thao | Tìm người có chung sở thích, khả năng, lập nhóm chơi | | Hội thi văn nghệ | Tìm người có chung sở thích, khả năng, lập nhóm chơi | | Ngày hội hướng nghiệp, đọc sách.. | Tìm người có chung sở thích, khả năng, lập nhóm . .. | | Ngày hội hiến máu nhân đạo | Chủ động tham gia, làm quen với mọi người... | | .... | .... | |

**Hoạt động 4 : Lập kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng**

**1.Mục tiêu:** HS lập được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng

**2.Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi theo mẫu

**3**.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4.Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:** Lập kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng.  GV chia 4 nhóm. Mỗi nhóm 1 nội dung theo mẫu bên  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  nhóm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.** đại diện nhóm  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, bổ sung, sửa chữa | |  |  | | --- | --- | | Mục tiêu |  | | Nội dung |  | | Hình thức và phương tiện |  | | Phân công trách nhiệm |  | | Đối tượng tham gia |  | | Thời gian |  | | Địa điểm |  | | Kết quả mong đợi |  | |

**Hoạt động 5 : Thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng**

**1.Mục tiêu:** HS thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng

**2.Nội dung:**GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch, trình bày thuyết minh vấn đề; HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

**3**.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc theo nhóm

**4.Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV lập mẫu, yêu cầu HS báo cáo kết quả**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  nhóm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.** đại diện nhóm  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, bổ sung, sửa chữa | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kế hoạch** | **Kết quả (%)** | **Rút kinh nghiệm** | | Mục tiêu |  |  | | Nội dung |  |  | | Hình thức và phương tiện |  |  | | Phân công trách nhiệm |  |  | | Đối tượng tham gia |  |  | | Thời gian |  |  | | Địa điểm |  |  | | Kết quả mong đợi |  |  | |

**VẬN DỤNG**

**Hoạt động 6: Tham gia kết nối cộng đồng**

1. **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được các biện pháp mở rộng quan hệ xã hội và thu hút mọi người trong cộng đồng cùng tham gia xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị.
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.
4. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành các nhóm, tổ chức cho học sinh bốc thăm lựa chọn chia sẻ về 1 trong những hoạt động cộng đồng đã tham gia:  1. Xây dựng cảnh quan, vệ sinh môi trường  2. Xây dựng văn hóa giao tiếp, ứng xử, nếp sống văn minh  3. Xây dựng ý thức chấp hành pháp luật và trật tự công cộng  4. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo hộ nghèo, người già neo đơn trên địa bàn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận và nêu những biện pháp đã làm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS, các nhóm trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | |  |  | | --- | --- | | 1. Xây dựng cảnh quan, vệ sinh môi trường | * Tham gia giữ gìn vệ sinh trường lớp, đường làng, ngõ xóm. * Tham gia các phong trào làm sạch đường phố do Đoàn thanh niên địa phương tổ chức… | | 1. Xây dựng văn hóa giáo tiếp, ứng xử, nếp sống văn minh | * Rèn luyện thói quen không nói tục, chửi bậy… * Xếp hàng ở nơi công cộng, nhường chỗ cho người già, trẻ em, người khuyết tật… | | 1. Xây dựng ý thức chấp hành pháp luật và trật tự công cộng | * Nghiêm túc chấp hành luật lệ giao thông: đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, đi đúng phần đường… * Không được tham gia vào các hoạt động gây rối nơi công cộng… | | 1. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo hộ nghèo neo đơn trên địa bàn | * Tham gia các hoạt động tri ân những gia đình chính sách, người có công với cách mạng. * Giúp đỡ những gia đình neo đơn trên địa bàn: Chăm sóc sức khỏe, quyên góp, ủng hộ… | |

**Hoạt động 7: Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân**

1. **Mục tiêu:** HS tự đánh giá được kết quả tham gia hoạt động phát triển cộng đồng của mình đối với sự phát triển cộng đồng và sự trưởng thành của bản thân
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.
4. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Gv phát phiếu đánh giá để các nhóm tự đánh giá kế hoạch  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trình bày kết quả đánh giá.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời đại diện HS, các nhóm nhận xét bổ sung.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS, các nhóm trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QỦA HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tiêu chí | Ưu điểm | Hạn chế | | Các hoạt động phát triển cộng đồng đã tham gia |  |  | | Kết quả thực hiện hoạt động |  |  | | Tác động của hoạt động với cộng đồng |  |  | | Sự thay đổi của bản thân |  |  | |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

1. **Cá nhân tự đánh giá**

**Phiếu đánh giá cuối chủ đề**

Họ và tên…………………………….Lớp……………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Kết quả đạt được | HS tự đánh giá (Đạt/ Chưa Đạt) |
| 1. Nêu được ít nhất 4 biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội. | * BP1: * BP2: * BP3: * BP4: |  |
| 1. Thiết lập được ít nhất quan hệ mới với hai người và thu hút được ít nhất 2 người tham gia vào các hoạt động xã hội. | * Họ tên: * Hoạt động tham gia cùng nhau: |  |
| 1. Lập và thực hiện được ít nhất một kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng có nội dung về văn hóa ứng xử nơi công cộng. | * Kế hoạch tuyên truyền: |  |
| 1. Tham gia hoạt động cộng đồng phù hơp và đánh giá được kết quả hoạt động, phát triển cộng đồng của bản thân | * Hoạt động tham gia: |  |
| Đánh giá chung của GV  **Đạt:** Đạt ít nhất 3 trong 4 tiêu chí  **Chưa đạt:** Chỉ đạt ít nhất 2 tiêu chí |  | |

**2. Đánh giá theo nhóm/tổ**

GV HD tổ trưởng/nhóm trưởng điều hành việc đánh giá lẫn nhau dựa vào:

- Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề.

- Thái độ khi tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe, tích cực…

- Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ

**3. Đánh giá chung của giáo viên**

GV dựa vào quan sát, đánh giá từng cá nhân, tổ/nhóm kết hợp đánh giá gia đình ( nếu có) để đưa ra nhận xét chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực và nhiều tiến bộ so với trước.

Ngày soạn: …./…../…

Ngày dạy:…/…/…

**BÀI SOẠN:**

**CHỦ ĐỀ 7: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN ( 6 tiết)**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. Mục tiêu**

**1.Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

- xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

**2.Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***- Năng lực riêng:***

+ Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

**3.Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, Giáo án.

- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động

- Máy tính, máy chiếu.

- Mẫu kế hoạch tuyên truyền ( sử dụng cho hoạt động 4).

**2. Đối với học sinh**

- SGK, SBT.

- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).

- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

- Nhớ lại những hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và quy định bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của cộng đồng ( sử dụng cho hoạt động 1)

- Suy ngẫm về cách thiết kế hoạt động truyên truyền cho lôi cuốn và hấp dẫn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:**Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động.

**2. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và bày tỏ quan điểm cá nhân.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS xem một số video clip thể hiện ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt vào hoạt động: *Trong cuộc sống hiện tại có nhiều người vì lợi ích cá nhân  đã chặt cây phá rừng, săn bắt động vật hoang dã và có những hành động như xả rác bừa bãi xuống sông, hồ những nơi công cộng. Vậy những hành động trên có phải là cách để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên không*?

**KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức, cá nhân**

**1. Mục tiêu:**

HS nhận thức và trình bày được những hành vi, việc làm phù hợp trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

**2. Nội dung:**

GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**

HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: *Chia sẻ về những hành vi, việc làm của các cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà em biết?*  - GV gợi ý cho HS: Không vứt rác xuống sông, hồ và nơi công cộng.  + Thu gom rác trên bãi biển  + Thả cá và bao nilon đựng cá xuống sông, hồ vào ngày 23 tháng Chạp.  + Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.  + Thu gom rác làm sạch môi trường ở những nơi công cộng.  + Chăm sóc những động vật nơi hoang dã bị săn bắt trước khi bị thả về rừng.  + Sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên.  - GV yêu cầu HS: *Em đã bao giờ tham gia hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên chưa?*  *-*GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  xác định danh sách những hành vi, việc làm mà cá nhân, tổ chức cần thực hiện trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương?  - GV hướng dẫn HS: Không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.  + Không vứt rác xuống sông, hồ và nơi công cộng.  + Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.  + Thu gom rác, làm sạch môi trường ở những nơi công cộng.  + Tuyên truyền mọi người không xả rác bừa bãi ở những nơi công cộng.  + Sử dụng hợp lí các tài nguyên thiên nhiên như: đất, nước, động vật, thực vật,...  - GV yêu cầu HS. Chia sẻ những việc mà em và các bạn có thể làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Tìm hiểu về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức, cá nhân**  - Đặt các thùng rác ở các khu vực tham quan.  - Giữ gìn, không làm thay đổi cảnh quan (không chặt cây xanh).  - Bảo vệ các loài động vật quý hiếm.  - Bảo vệ động vật trong mùa sinh sản.  - Quản lí việc xây dựng trong khu cảnh quan thiên nhiên. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên**

**1. Mục tiêu:**

HS phân tích được các thành tố trong hoạt động tuyên truyền( nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền, đối tượng tuyên truyền)

**2. Nội dung:**

GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**

HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-**GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi:  - Em đã biết những hoạt động tuyên truyền, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nào?  - Em đã từng tham gia những hoạt động tuyên truyền để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên chưa? Nếu có, em đã tuyên truyền cho đối tượng nào?  - Em đã sử dụng hình thức tuyên truyền nào để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - GV hướng dẫn HS:  + Những hoạt động tuyên truyền, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên mà em biết:  + Ngăn chặn việc săn bắn các động vật hoang dã.  + Bảo vệ các loài động vật, thực vật sống trong các khu rừng.  + Xử lí nước thải.  - Những hoạt động tuyên truyền để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên: không chặt phá rừng bừa bãi, không vứt rác bừa bãi ở nơi công cộng.  Em đã tuyên truyền cho đối tượng thanh, thiếu niên.  - Hình thức tuyên truyền nào để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên: pano áp phích, thuyết trình.  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Xác định đối tượng, nội dung, hình thức của hoạt động tuyên truyền nhằm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương?  - GV hướng dẫn HS:  + Đối tượng tuyên truyền: học sinh, khách du lịch.  + Nội dung tuyên truyền: giá trị cảnh quan thiên nhiên; những hành vi, việc làm phù hợp để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên,....  + Hình thức tuyên truyền: phát tờ rơi, biểu diễn văn nghệ, thuyết trình,..  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên**  - Những hoạt động tuyên truyền, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên mà em biết:  + Ngăn chặn việc săn bắn các động vật hoang dã.  + Bảo vệ các loài động vật, thực vật sống trong các khu rừng.  + Xử lí nước thải.  + Những hoạt động tuyên truyền để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên: không chặt phá rừng bừa bãi, không vứt rác bừa bãi ở nơi công cộng.  Em đã tuyên truyền cho đối tượng thanh, thiếu niên.  + Hình thức tuyên truyền nào để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên: pano áp phích, thuyết trình.  - Xác định đối tượng, nội dung, hình thức của hoạt động tuyên truyền nhằm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương:  + Đối tượng tuyên truyền: học sinh, khách du lịch.  + Nội dung tuyên truyền: giá trị cảnh quan thiên nhiên; những hành vi, việc làm phù hợp để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên,....  + Hình thức tuyên truyền: phát tờ rơi, biểu diễn văn nghệ, thuyết trình,... |

### Hoạt động 3: Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

1. **Mục tiêu:**

HS nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của các tổ chức cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**.**

**2. Nội dung:**

GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**

HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  - Những hành vi, việc làm nào mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện là phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.  - Những hành vi, việc làm nào mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là chưa phù hợp? Vì sao?  - Những hành vi, việc làm nào cần thiết để bảo tồn cảnh quan mà chưa được thực hiện, cần được bổ sung? Vì sao?  - GV hướng dẫn HS:  - Những hành vi, việc làm mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện là phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em:  - Dọn dẹp vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà ở.  - Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi.  - Hạn chế sử dụng túi nilon.  - Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt.  - Tích cực trồng cây xanh.  - Hăng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường.  - Những hành vi, việc làm mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là chưa phù hợp:  - Sử dụng phân hóa học vượt mức quy định.  - Khai thác thủy hải sản bằng chất nổ.  - Những hành vi, việc làm cần thiết để bảo tồn cảnh quan mà chưa được thực hiện, cần được bổ sung: sử dụng công nghệ tiên tiến và đầu tư thêm kinh phí cho việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, chấp nhận giá thành cao hơn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**  - Những hành vi, việc làm mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện là phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em:  - Dọn dẹp vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà ở.  - Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi.  - Hạn chế sử dụng túi nilon.  - Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt.  - Tích cực trồng cây xanh.  - Hăng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường.  - Những hành vi, việc làm mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là chưa phù hợp:  - Sử dụng phân hóa học vượt mức quy định.  - Khai thác thủy hải sản bằng chất nổ.  - Những hành vi, việc làm cần thiết để bảo tồn cảnh quan mà chưa được thực hiện, cần được bổ sung: sử dụng công nghệ tiên tiến và đầu tư thêm kinh phí cho việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, chấp nhận giá thành cao hơn. |

**RÈN LUYỆN**

**1. Mục tiêu:**

HS biết cách lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**2. Nội dung:**

HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ bản thân, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**

Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động 4**: **Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**

- GV giao nhiêm vụ cho HS:

+ Xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

+ Thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- GV hướng dẫn HS:

Câu 1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên:

- Nhóm thực hiện: Ngôi sao xanh

- Địa điểm thực hiện: Nhà văn hóa thôn Đoài.

- Thời gian thực hiện: chủ nhật tuần thứ 2 tháng 2.

- Mục tiêu tuyên truyền: kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Đối tượng tuyên truyền: người dân thôn Đoài.

- Nội dung tuyên truyền: vai trò cảnh quan thiên nhiên và trách nhiệm của người dân trong biệc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Hình thức tuyên truyền: thuyết trình.

- Cơ quan, tổ chức/cá nhân phối hợp, hỗ trợ: chính quyền xã, trưởng thôn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Kế hoạch triển khai cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động/nhiệm vụ** | **Thời gian thực hiện** | **Sản phẩm cần đạt** | **Người chịu trách nhiệm** |
| Xây dựng chương trình/kịch bản buổi tuyên truyền | Tuần đầu tháng 2 | Chương trình buổi tuyên truyền chi tiết, cụ thể |  |
| Mời người dân đến dự | Tuần đầu tháng 2 | Thông báo qua loa phát thanh của thôn, xóm. |  |
| Viết nội dung bài thuyết trình | Tuần đầu tháng 2 | Nội dung bài thuyết trình làm rõ:  +Những giá trị tinh thần và vật chất của cảnh quan thiên nhiên với người dân.  +Trách nhiệm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của người dân. |  |
| Thuyết trình bài tuyên truyền | Chủ nhật tuần thứ 2 tháng 2 | Thuyết trình tự nhiên, thuyết phục |  |
| Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ và chủ đề bảo vệ cảnh quan thiên nhiên | Tuần đầu tháng 2 | Có hai tiết mục đơn ca và một tiếp mục tốp ca bài hát ca ngợi vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên |  |
| Liên hệ và trang trí địa điểm tổ chức tuyên truyền | Trước ngày thuyết trình một ngày | Địa điểm tổ chức được trang trí đẹp và trang trọng |  |
| Chuẩn bị các phương tiện nghe nhìn cần thiết. | Tuần đầu tháng 2 | Có đủ loa, đài, tranh ảnh minh họa |  |

Câu 2. HS tự thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo gợi ý:

* Tiến hành tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng.
* Thu thập thông tin phản hồi từ đối tượng được tuyên truyền,
* Rút kinh nghiệm và viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền

**-**HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

-Từng nhóm rút kinh nghiệm và viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền

|  |
| --- |
| KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN  Nhóm: 1/ Nối vòng tay lớn  2/ Thiên nhiên quanh ta.  -Nội dung tuyên truyền: Giá trị của cảnh quan thiên nhiên với con người và địa phương.  + Thực trạng ô nhiễm, tác động tiêu cực của con người đến cảnh quan thiên nhiên.  + Ý nghĩa của việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  + Cách thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên:  + Xây dựng nội quy bảo vệ cảnh quan;  + Đặt các thùng rác dọc đường đi;  + Tổ chức thu gom rác hăng tuần  -Hình thức tuyên truyền:  + Trao đổi trực tiếp  + Lập trang fanpage trên mạng xã hội và đưa tin.  -Thời gian tuyên truyền: Một tháng.  + Tận dụng mọi thời điểm sinh hoạt chung để trao đổi thông tin.  + Đăng bài mỗi ngày 2 tuần( từ ngày 01/2 đến ngày 15/2  -Người tuyên truyền: HS lớp 10  - Số lượng người tham gia: ước tính 200 người  - Sự hài lòng sau buổi tuyên truyền: Số người ở lại đến cùng ( 200 người); biểu cảm trên nét mặt: chú ý, tập trung, hào hứng, vui vẻ; tham gia trả lời phỏng vấn nhiệt tình.  Rút kinh nghiệm về kế hoạch, sự chuẩn bị, sự phối hợp: Cần có kế hoạch cụ thể hơn, sự chuẩn bị cần chi tiết hơn đầy đủ, sự phối hợp trong khi tuyên truyền cần ăn ý, hợp tác hiệu quả nhất.  Những thay đổi cần có: Không |

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận: Qua buổi tuyên truyền chúng ta đã góp phần nâng cao ý thức của người thân, các bạn và người dân trong khu dân cư về việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Giảm lượng rác thải không đúng nơi quy định.Nhiều người thân, bạn bè và người dân trong khu dân cư cùng thực hiện các việc làm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.*.*

**VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:**

HS vận dụng được các kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình các kĩ năng xã hội khi tham gia thực hiện kế hoạch tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên**.**

**2. Nội dung:**

HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ bản thân, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**

Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động** 5: **Tuyên truyền, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên**

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

+ Tuyên truyền vận động bạn bè người thân trong gia đình bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong cuộc sống hàng ngày

+ Tham gia hoạt động tuyên truyền do các tổ chức xã hội, đoàn thanh niên thực hiện tại địa phương để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Các nhóm thực hiện những việc làm phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

- Các nhóm viết tin, chụp ảnh, quay video clip, nhận xét về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi mình đang sinh sống.

- GV hướng dẫn HS cách thực hiện:

Thảo luận để xác định những việc nên làm và không nên làm nhằm vệ cảnh quan thiên nhiên theo gợi ý:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cảnh quan thiên nhiên** | **Những việc nên làm** | **Những việc không nên làm** |
| Biển và bãi biển. | - Vứt rác đúng nơi quy định.  - Không dùng kem chống nắng có chất gây ô nhiễm biển.  - Không tự ý săn bắt, động chạm động vật biển quý hiếm.  - Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan biển, bãi biển. | - Vứt rác bừa bãi.  - Dùng kem chống nắng có hại cho môi trường.  - Săn bắt động vật quý hiểm, bẻ san hô,... |
| Sông, hồ, suối. | - Vứt rác đúng nơi quy định.  - Không giặt quần áo nơi sông, hồ, suối.  - Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan sông, hồ, suối. | - Vứt rác bừa bãi.  - Giặt đồ, rửa bát,... nơi sông, hồ, suối. |
| Núi, rừng. | - Không đốt rừng làm nương rẫy.  - Vứt rác đúng nơi quy định.  - Không chặt phá rừng bừa bãi.  - Trồng cây, gây rừng.  - Không săn bắt thú rừng bừa bãi.  - Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan núi rừng. | - Đốt rừng làm nương rẫy.  - Vứt rác bừa bãi.  - Chặt phá rừng.  - Săn bắt thú rừng quý hiếm. |

- HS tiếp nhận, thực hiện.

- GV nhận xét, đánh giá.

.

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

**1. Cá nhân tự đánh giá**

**Tiêu chí:**

- Nêu được ít nhất 5 hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức nhằm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Đánh giá được ít nhất 5 hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức nhằm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Xây dựng được một kế hoạch hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Đã tham gia ít nhất một hoạt động tuyên truyền cảnh quan thiên nhiên.

Dựa vào các tiêu chí đánh giá chủ đề, GV HD HS đánh giá theo các mức độ:

Đạt: Đạt ít nhất 3 trong 4 tiêu chí

Chưa đạt: Chỉ đạt ít nhất 2 tiêu chí

**2. Đánh giá theo nhóm/tổ**

GV HD tổ trưởng/nhóm trưởng điều hành việc đánh giá lẫn nhau dựa vào:

- Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề.

- Thái độ khi tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe, tích cực…

- Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ

**3. Đánh giá chung của giáo viên**

GV dựa vào quan sát, đánh giá từng cá nhân, tổ/nhóm kết hợp đánh giá gia đình ( nếu có) để đưa ra nhận xét chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực và nhiều tiến bộ so với trước.

# CHỦ ĐỀ 8. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

# (09 TIẾT)

## HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Phân tích , đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

-Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên và tham gia thực hiện các giải pháp đã đề xuất.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống***: Từ hiện thực môi trường tự nhiên, học sinh đánh giá thực trạng và có giải pháp tham gia bảo vệ môi trường tự nhiên.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Máy tính, máy chiếu (nếu có)
* Biện pháp thu hút HS vào những hoạt động chung

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
* Giấy , bút viết báo cáo kết quả thực hiện dự án và xây dựng bài thuyết trình.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo HS sự hứng khởi, hào hứng trước khi vào nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV chiếu video bài hát cho HS lắng nghe, hát theo và cảm nhận

**c. Sản phẩm học tập:** HS hào hứng, thích thú bài hát

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV chiếu video bài hát GV cho học sinh hát bài hát : Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn- Sáng tác Vũ Kim Dung. Đường link bài hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=cWXew-jIFTE>

Tổ quốc Việt Nam xanh ngát

Có sạch đẹp mãi được không

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi

cùng cố phủ xanh đất nước giữ đẹp cuộc sống giài lâu.

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn chỉ thuộc vào bạn mà thôi Tổ quốc Việt Nam xanh ngát

Có sạch đẹp mãi được không

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi cùng cố phủ xanh đất nước giữ đẹp cuộc sống giài lâu.

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc vào bạn mà thôi

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc vào bạn mà thôi

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe bài hát.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hào hứng, chăm chú lắng nghe từng câu từ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

**-** GV mời 1 – 2 bạn ngẫu nhiên đứng dậy chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình sau khi nghe bài hát.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** GV tiếp nhận câu trả lời, dẫn dắt HS vào nội dung bài học. Trong tuần này, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, các biện pháp thực hiện để bảo vệ môi trường sống của chúng ta, các em nhé!

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu , phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.**

**a. Mục tiêu:** HS phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tụ nhiên ở địa phương, đánh giá tác động của con người đến môi trường tự nhiên ở địa phương , đề xuất những giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS khảo sát , đánh giá thực trạng môi trường tụ nhiên ở địa phương.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lập kế hoạch khảo sát, đánh giá, viết báo cáo .

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ .* Hs khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: Hs chia lớp thành các nhóm, lập kế hoạch khaoe sát , đánh giá thực trạng môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí.  Gợi ý: - *Các nhóm lập kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng.*  *-Tiến hành khảo sát thực tế tại địa phương.*  *-Phân tích thực trạng.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lần lượt tiếp nhận các nhiệm vụ của GV, liên hệ với trường, lớp nơi mình đang học, liên hệ với địa phương nơi mình sinh sống  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS nêu kết quả báo cáo của nhóm mình.  .  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả quá trình khảo sát của HS. | **1. Tìm hiểu khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.**  ***\_ Môi trường đất:***  ***+*** *Quỹ đất bị thu hẹp*  *+ Ô nhiễm do người nông dân sử dụng nhiều thuốc trừ sâu và phân bón hóa học.*  *+đất rừng bị thu hẹp do khai thác đá làm vật liệu xây dựng****.***  *\_Môi trường nước:*  *+ Ô nhiễm nặng nề: các con sông nước thải sinh hoạt và nc thải từ các khu công nghiệp*  *+ Nguồn nc ngầm ô nhiễm nghiêm trọng*  *\_ Môi trg không khí:*  *+ Bụi do khai thác đá và sản xuất xi măng*  *+bụi ,khói từ các nhà máy và các xưởng thủ công nghiệp*  *+ xử lí rác thải tại chỗ bằng cách đốt trực tiếp tại bãi tập kết rác.* |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Xem trước nội dung hoạt động 2, 3 chủ đề 8

## TUẦN 2: HĐGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 2 CHỦ ĐỀ 8

**THUYẾT TRÌNH VỀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** -Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

***Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động***: Phát triển năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Hình ảnh môi trường cho trò chơi khởi động
* Máy tính, máy chiếu sử dụng trong các hoạt động.

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hào hứng và phấn khởi cho HS trước khi vào nội dung bài học thông qua trò chơi.

**b. Nội dung:** GV mời 6 bạn tham gia chơi trò chơi, HS còn lại cổ vũ cho các bạn

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu các địa danh đang bị ô nhiễm môi trường ở địa phương có trong các hình ảnh GV cung cấp.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia 6 thành 2 tổ tham gia trò chơi ***nhìn hình ảnh, gọi tên địa danh.***

-Gv đưa hình ảnh, đội nào đoán nhanh, đúng đc +1 điểm, kết thúc trò chơi, đội nào dành được nhiều điểm hơn là đội chiến thắng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hào hứng, chăm chú nhìn hình ảnh và đoán tên địa danh.

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

**-** GV tổng kết điểm của hai đội, tuyên bố đội dành chiến thắng, dẫn dắt HS vào nội dung bài học hôm nay.

**HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN**

**Hoạt động 2. Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.**

**a. Mục tiêu:** HS có kĩ năng thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên phù hợp với đối tượng khác nhau trong xã hội.

**b. Nội dung:** các nhóm lựa chọn nội dung và các thuyết trình phù hợp theo mục 1. Hoaatj động 2 trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Hs lên thuyết trình trước lớp.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - xác định đối tượng thuyết trình là ai? ( lãnh đạo địa phương, người dân, bạn bè trong lớp, người thân…  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - viết bài thuyết trình  -Luyện tập kĩ năng thuyết trình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS thuyết trình trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, nhắc Hs những điều cần lưu ý khi thuyết trình. | **2. Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.**  **Khi thuyết trình cần chú ý:**  *-Vai trò của môi trg tự nhiên đối với cuộc sống co người.*  *-Thực trạng môi trường tự nhieernowr địa phương.*  *-Nêu đc ý nghĩa / sụ cần thiết phải bảo vệ môi trường.* |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Xem trước nội dung hoạt động 3chủ đề 8.

## TUẦN 3: HĐGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 3 CHỦ ĐỀ 8

**THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN.**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

***Năng lực thiết kế và tổ chức thực hiện:*** Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.

* **3. Phẩm chất:**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Video phim hoạt hình phần khởi động

Cách lập kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hào hứng và phấn khởi cho HS trước khi vào nội dung bài học thông qua xem video.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS xem video đoàn thanh niên tích cực tham gia trồng rừng , dọn dẹp vệ sinh môi trường và trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được những hành động tích cực, có ý nghĩa tham gia bảo vệ môi trường.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Hs xem vi deo đc Gv chuẩn bị và trả lời câu hỏi: Nêu những hành động có ý nghĩa tích cực bảo vệ môi trg trong video ?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chăm chú xem nội dung video, suy nghĩ câu trả lời

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

- GV mời một số HS đứng dậy chia sẻ câu trả lời của mình

**-** GV ghi nhận câu trả lời của HS, dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 3.** **Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường.**

**a. Mục tiêu:** HS thực hiện được các giải pháp đã đề xuất và viết báo cáo kết quả thực hiện.

**b. Nội dung:** GV giao cho các nhóm Hs triển khai các biện pháp vảo vệ môi trường tự nhiên theo kế hoạch đã xây dựng.

**c. Sản phẩm học tập:** HS thực hiện các giải pháp và chụp ảnh, quay vi deo…. Làm minh chứng.

- Viết báo cáo.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Các nhóm Hs về địa phương thực hiện các giải pháp đã đề xuất  -viết báo cáo kết quả thực hiện.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ, thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên tại địa phương. viết báo cáo kết quả thực hiện  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu từng nhóm đọc báo cáo kết quả mà nhóm mình đã thực hiện đc.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết nhiệm vụ. | **3. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường.**  Tên báo cáo:  Người thực hiện  Địa điểm thực hiện  Thời gian thực hiện  Các giải pháp  Đánh giá chung. |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 4. Thực hiện bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.**

**a. Mục tiêu:** HS thực hiện các việc làm cần thiết và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên.

**b. Nội dung:** Thực hiện những hành vi, việc làm cần thiết trong cuộc sống bảo vệ môi trường tự nhiên.

**c. Sản phẩm học tập:** HS về nhà thực hiện và ghi chép lại kết quả chia sẻ trước lớp những khó khan trong quá trình thực hiện.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà tiếp tục:  + *Thực hiện những hành vi, việc làm cần thiết trong cuộc sống bảo vệ môi trường tự nhiên.*  *+ Ghi chép lại kết quả thực hiện để chia sẻ với lớp.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV hướng dẫn, giải thích một số điều HS còn chưa hiểu.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, kết luận bài học. | **Thực hiện bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.**  -Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên.  Ghi lại kết quả đẫ thực hiện đc  -Những khó khan trong quá tình thực hiện. |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Hoàn thành các nhiệm vụ được giao
* Xem trước chủ đề 9

## ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 8

**1. Cá nhân tự đánh giá**

GV yêu cẩu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Thực hiện phân tich, dánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, nguyên nhân do tác động của con người.

-Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trg tự nhiên.

-Đề xuất và thực hiện 3 giải pháp để bảo vệ môi trg tự nhiên

**Đạt**: Đạt ít nhất 2 trong 3 tiêu chí;

* **Chưa đạt:** Chỉ đạt được từ 1 tiêu chí trở xuống.

**2. Đánh giá theo nhóm/ tổ**

**3. Đánh giá chung của GV**

**Chủ đề 9-TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP (9 tiết)**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

* Xác định được những hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này.
* Biết cách tìm hiểu thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.
* Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.
* Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể.
* Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự lập và thực hiện kế hoạch, phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân.

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống***: Từ các nghề tìm hiểu HS phân biệt được các nhóm nghề, những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề để từ đó từng bước định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực: HS tự lực tìm hiểu các nghề hiện có ở địa phương.

- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn một số nghề hiện có ở địa phương.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc tìm hiểu nghề hiện có ở địa phương, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
2. **GV chuẩn bị**

* Hình ảnh hoặc video giới thiệu các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.
* Quả bóng giấy có kích thước bằng hoặc to hơn quả bóng bàn.
* Một số sản phẩm tiêu biểu của các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.
* Mẫu kế hoạch trải nghiệm nghề
* Máy tính, máy chiếu, màn chiếu(nếu có)

1. **HS chuẩn bị**

* SGK hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10, sách bài tập hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
* Tìm hiểu về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.
* Sưu tầm hình ảnh về các hoạt động sản xuất , kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.
* Phương tiện, trang thiết bị cần thiết để thực hiện các hoạt động trải nghiệm nghề.
* Báo cáo kết quả trải nghiệm nghề.

1. **TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo HS sự hứng khởi, hào hứng trước khi vào nội dung bài học.

**2. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **“Tên tôi- tên nghề”.**

**3. Sản phẩm học tập:** HS tham gia trò chơi.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Chơi trò chơi “Tên tôi- tên nghề”

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Cách chơi: Cả lớp đứng thành hình vòng tròn. Quản trò tunh cho bạn chơi đầu tiên quả bóng giấy. Trong vòng 10 giây, bạn đó phải nói được tên một nghề mà nghề đó có chữ cái đướng trước tên nghề trùng với chứ cái đứng ở đầu tiên tên của mình. Ví dụ: Tôi tên là Lan, tôi biết nghề Lái xe tải, Tôi tên là Tuấn, tôi biết nghề Thợ xây,…Nói xong tên nghề, bạn đó có quyền tung quả bóng cho bạn khác. Người nhận được quả bóng giấy nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ của mình như bạn trước. Nếu bạn nào không nói được tên nghề trong vòng 10 giây, bạn đó phải rời khỏi vị trí đứng vào giữa vòng tròn. Bóng được tung cho bạn tiếp theo. Cuộc chơi kéo dài khoảng 5 phút. Những bạn nào không trả lời được, đứng ở giữa vòng tròn sẽ thực hiện một hoạt động nào đó theo yêu cầu của các bạn trong lớp, ví dụ: hát và múa phụ họa, nhảy lò cò….

+ Luật chơi: Những bạn kể tên nghề sau không được trùng với tên bạn nghề trước đã kể.

Chữ cái đứng đầu tên nghề phải trùng với chứ cái đứng đầu tên mình. Mỗi người chỉ có thời gian 10 giấy để trả lời. Ai vi phạm những quy định trên là phạm luật và phải dừng cuộc chơi. Người nào chơi đến khi kết thúc cuộc chơi là người thắng cuộc.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

Tổ chức cho HS chơi trò chơi. Trước khi chơi, GV dành 1 phút để HS suy nghĩ, chuẩn bị.

Có thể chơi thử lần đầu, sau đó chơi thật.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Kết thúc trò chơi, GV mời một số HS trả lời những câu hỏi sau:

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ Nêu cảm nhận của em về trò chơi.

+ Nếu được chơi lại, em nghĩ mình có chơi nhanh hơn, tốt hơn không? Vì sao?

- GV nhận xét và dẫn dắt vào chủ đề.

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ- KẾT NỐI**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.**

**Hoạt động 1.1: Chia sẻ những điều em biết về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương**

**1. Mục tiêu**

- HS xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

**2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương theo 2 câu hỏi ở mục 1 trong SGK. Nhắc các nhóm ghi kết quả chia sẻ của nhóm vào tờ giấy khổ to hoặc bảng để trình bày trước lớp.

Lưu ý: GV nhắc HS địa phương có hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực nào thì kể tên nghề nghiệp trong lĩnh vực đó.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hs thảo luận nhóm.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Yêu cầu đại diện các nhóm HS trình bày trước lớp kết quả chia sẻ của nhóm. Lưu kết quả trình bày trên bảng.

**Bước 4:** **Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Gọi một số HS nêu nhận xét về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương sau phần trình bày của các nhóm.

- GV giải thích và chốt: Ở mỗi địa phương thường có nhiều hoạt động nghề nghiệp thuộc 3 lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

+ Hoạt động sản xuất bao gồm các hoạt động làm ra sản phẩm vật chất nhằm thỏa mãn các nhu cầu khác nhau của con người. Hoạt động sản xuất có nhiều ngành nghề khác nhau như sản xuất lương thực, thực phẩm, khai thác khoáng sản, sản xuất máy móc, nguyền liệu vật liệu xây dựng, công cụ lao động, phương tiện đi lại, sản xuất điện, nước, thiết bị khám chữa bệnh, thiết bị nghe nhìn, xây dựng nhà cửa,…

+ Hoạt động kinh doanh bao gồm các hoạt động kinh tế nhằm mục đích sinh lợi(kiếm lời, thu lợi nhuận) như: các nghề bán hàng (ăn uống, lương thực, thực phẩm, quần áo, giày dép, máy móc,…)

đại lí hang hóa, bán buôn, bán lẻ,…

Trong thực tế , có những hoạt động mang tính chất sản xuất đơn thuần (làm ra sản phẩm mang tính tự cung, tự cấp) nhưng đa số là những hoạt động sản xuất gắn liền với hoạt động kinh doanh để phân phối hang hóa, dịch vụ đến người tiêu dung và thu lợi nhuận (Ví dụ: sản xuất lúa hoạc nuôi tôm à phân phối ra thị trường để thu được lợi nhuận).

+ Hoạt động dịch vụ bao gồm những hoạt động được thực hiện nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh hay sinh hoạt tiêu dung của tổ chức, cá nhân để thu tiền công. Hoạt động dịch vụ rất đa dạng, phong phú bao gồm: Dịch vụ tiêu dùng(thương mại, dịch vụ sửa chữa, nhà hàng-khách sạn, dịch vụ cá nhân và cộng đồng); Dịch vụ sản xuất(giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính, tín dụng, đầu tư, tư vấn); Dịch vụ cộng đồng(khoa học công nghệ, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, dịch vụ công, đoàn thể vào bảo hiểm).

**Hoạt động 1.2: Tìm hiểu những thông tin và yêu cầu cơ bản của từng nhóm nghề ở địa phương**

**1. Mục tiêu**

- Nêu được một số thông tin, yêu cầu cơ bản của nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

**2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS thảo luận để xác định thông tin, yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương theo gợi ý ở mục 2, Hoạt động 1 trong SGK. Có thể tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo”Kĩ thuật khăn trải bàn” để HS suy nghĩ, ghi ý kiến cá nhân vào góc của mình, sau đó trao dổi trong nhóm.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm hoạt động theo yêu cầu của GV. Thư kí nhóm ghi tóm tắt ý kiến của các thành viên trong nhóm vào phần ý kiến chung của nhóm.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chỉ định đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các HS trong lớp chú ý quan sát, lắng nghe bạn trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, GV gọi HS cán nhóm khác nhận xét và đặt câu hỏi cho nhóm vừa trình bày(nếu có). Nhắc HS chỉ bổ sung những nội dung không trùng lặp với ý kiến của nhóm trước.

**Bước 4:** **Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét và giải thích: Khi tìm hiểu các nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương, cần biết những thông tin về đặc điểm chủ yếu của nghề, bao gồm đối tượng lao động, điều kiện lao động, yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực của nghề đối với người lao động, điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe của nghề nghiệp. Cụ thể như sau:

+ Thông tin và yêu cầu cơ bản của nhòm nghề thuộc hoạt động sản xuất: Đã nêu ở phần gợi ý trong SGK.

+ Thông tin và yêu cầu cơ bản của nhóm nghề thuộc hoạt động kinh doanh:

Đối tượng lao động: các loại hàng hóa.

Mục đích lao động: thu mua, phân phối hang hóa đến người tiêu dung và thu lợi nhuận

Các công việc chủ yếu: nghiên cứu nhu cầu về hàng hóa, thu mua, trưng bày hàng hóa, giúp khách lựa chọn sản phẩm khi bán hàng.

Điều kiện lao động: có thể bán hang trong cửa hàng hoặc ở chợ, bán hang rong, thường xuyên di chuyển và tiếp xúc với khách hang.

Yêu cầu cơ bản của nhóm nghề này là cởi mở, nhiệt tình, ứng xử khéo léo, có khả năng giáo tiếp tốt, có kiến thức về sản phẩm, cẩn thận, linh hoạt.

+ Thông tin và yêu cầu cơ bản của nhóm nghề thuộc hoạt động dịch vụ:

Đối tượng lao động: chủ yếu là con người, là khách hang, là người tiêu dung.

Mục đích lao động: phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh hoặc sinh hoạt tiêu dung của tổ chức, cá nhận để thu tiền công.

Công cụ và phương tiện lao động: tùy theo các công việc của nghề mà sử dụng công cụ khác nhau (ví dụ như nghề sửa chữa xe máy, công cụ lao động là các dụng cụ cơ khí như: búa, kìm, tuốc nơ vit, dụng cụ tháo lắp, máy khoan, máy tiện, máy mài, đồng hồ điện vạn năng, thiết bị đo lường, kiểm tra,…Nhưng công cụ của nghề hướng dẫn viên du lịch lại là các thiết bị văn phòng, phương tiện nghe nhìn, liên lạc,…)

Điều kiện lao động: làm việc trong nhà, ngoài trời, phân xưởng.

Yêu cầu cơ bản đối với những người làm các nghề dịch vụ: thân thiện, quan tâm đến mọi người, biết lắng nghe, biết ứng xử thông minh, khéo léo, có khả năng giao tiếp, truyền đạt tốt, chủ động và độc lập.

**Hoạt động 1.3: Tìm hiểu những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề**

**1. Mục tiêu**

- Nêu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng nghóm nghề.

**2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS thảo luận về những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề theo gợi ý:

+ Các công việc của nhóm nghề được thực hiện ở trong nhà hay ngoài trời?

+ Người làm các công việc của nghề thường phải sử dụng những công cụ, phương tiện lao động nào và thường phải thực hiện những thao tác nào? Các công cụ và thao tác này có gây nguy hiểm cho người lao động không? Nếu có, cần phải làm gì để đảm bảo an toàn lao động?

+ Người lao động ở nhóm nghề này có thường xuyên tiếp xúc với hóa chất hoặc những chất gây độc hại không? Đó là những hóa chất/chất gì?Làm thế nào để đảm bảo an toàn khi phải tiếp xúc với những hóa chất đó?

+ Đòi hỏi về sức khỏe của người lao động với nhóm nghề đó như thế nào? (ví dụ như lái xe không bị mắc bệnh mù màu, người làm nghề nuôi thủy sản không bị mắc bệnh về xương khớp,…)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thảo luận

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Gọi một số HS nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày của các nhóm.

**Bước 4:** **Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét và kết luận: Mỗi địa phương đều có nhiều nghề thuộc các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Mỗi nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đều có những đặc điểm, yêu cầu cơ bản đặc trưng và những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Biết được các thông tin, yêu cầu cơ bản, của mỗi nhóm nghề và điều kiện đảm bảo an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề không chỉ giúp các em nhận biết được các nghề đang có ở địa phương mà còn giúp các em có cơ sở để đối chiếu yêu cầu của nghề với đặc điểm của bản thân, từ đó cân nhắc và đưa ra lựa chọn nghề vừa phù hợp với bản thân, vừa phù hợp với nhu cầu lao động của địa phương.

**Hoạt động 2. Xác định cách tìm hiểu các thông tin về nghề, nhóm nghề em quan tâm ở địa phương**

**Hoạt động 2.1. Chia sẻ cách tìm hiểu các thông tin về nghề/nhóm nghề em quan tâm ở địa phương**

**1. Mục tiêu**

- HS chia sẻ cách tìm hiểu các thông tin cơ bản về đặc điểm, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề/nhóm nghề em quan tâm ở địa phương và điều kiện đảm bảo an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề.

**2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu của HS vận dụng kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân để chia sẻ trong nhóm cặp đôi theo 2 câu hỏi gợi ý ở mục 1 trong SGK.

**Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thảo luận

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả chia sẻ của nhóm.Một số HS khác nhận xét hoặc đưa ra ý kiến phản hồi.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét và kết nối với mục 2 của hoạt động.

**Hoạt động 2.2. Xác định cách tìm hiểu những thông tin và yêu cầu cơ bản của từng nhóm nghề ở địa phương.**

**1. Mục tiêu**

HS biết cách tìm hiểu các thông tin cơ bản về đặc điểm, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề/nhóm nghề em quan tâm ở địa phương và điều kiện đảm bảo an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề.

**2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xác định cách tìm hiểu, thu thập các thông tin về:

+ Những đặc điểm cơ bản của nghề/nhóm nghề ở địa phương.

+ Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề/nhóm nghề đối với người lao động ở địa phương.

+ Những điều kiện đảm bảo an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề.

* GV có thể sử dụng “Kĩ thuật khăn trải bàn” để phát huy tính tích cực của HS. Nhắc các nhóm ghi lại kết quả thảo luận để trình bày trước lớp.

**Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thảo luận

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận:

+ Có nhiều cách để thu thập được các thông tin nghề đang có ở địa phương như quan sát, tìm đọc tư liệu, sách bảo, tra cứu trên internet, phỏng vấn người lao động, tham quan tìm hiểu, thanm gia thực hiện một số hoạt động của nghề,…

+ Mỗi cách đều đem đến cho chúng ta những hình ảnh, biểu tượng về một số đặc điểm của nghề (như: đối tượng lao động, phương tiện, dụng cụ lao động, điều kiện lao động, …) nhưng chưa thể giúp chúng ta có được đầy đủ các thông tin về hoạt động thực tế của nghề, về yêu cầu phẩm chất, năng lực của người lao động và nhứng điều kiện đảm bảo an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề. Những thông tin này chỉ có được khi ta phỏng vấn người lao động và tham gia trải nghiệm các hoạt động của nghề. Vì vậy cần kết hợp sử dụng nhiều cách tìm kiếm, thu nhập thông tin khi tìm hiểu nghề.

**HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN**

**Hoạt động 3. Lập kế hoạch và thực hiện trải nghệm nghề**

**1. Mục tiêu**

* HS lập được kế hoạch trải nghiệm nghề/nhóm nghề bản thân quan tâm ở địa phương để thu thập được thông tin cần thiết và yêu cầu cơ bản của nghề/nhóm nghề.
* Thực hiện được các hoạt động trải nghiệm nghề theo kế hoạch đã xây dựng.
* Trình bày được kết quả trải nghiệm nghề ở địa phương.
* Nêu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, phân tích được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong từng lĩnh vực nghề nghiệp ở địa phương.

**2. Nội dung- Tổ chức thực hiện**

1. **Lập và thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề em quan tâm ở địa phương**

**Bước 1. Cá nhân lập kế hoạch trải nghiệm nghề mà em quan tâm ở địa phương**

* GV hướng dẫn HS lập kế hoạch trải nghiệm nghề theo gơi ý ở mục 1 trong SGK:

+ Xác định mục tiêu trải nghiệm nghề: mục tiêu trải nghiệm nghề là “cái đích” các em cần đạt được sau khi trải nghiệm nghề. Để xác định được mục tiêu, các em cần nghiên cứu mục tiêu của chủ đề(trong khung) và các thông tin cần thu thập về nghề/nhóm nghề mà em quan tâm.

Ví dụ: Nếu em quan tâm đến nghề trồng lúa (thuộc hoạt động sản xuất) thì mục tiêu trải nghiệm có thể xác định như sau: thu thập và trình bày được các nhiệm vụ chủ yếu, những điều kiện đảm bảo an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và phân tích được yêu cầu về năng lực, phẩm chất của người lao động làm nghề trồng lúa ở địa phương.

+ Xác định thời gian, địa điểm trải nghiệm nghề: HS có cơ sở xác định thời gian , địa điểm trải nghiệm nghề, GV nêu thời gian trải nghiệm nghề là một buổi và thực hiện vào giờ học chính khóa ( 2 tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề + 2 tiết giáo dục địa phương).

+ Xác định nội dung, nhiệm vụ, cách thức tiến hành trải nghiệm nghề: bao nội dung hoạt động cần thực hiện khi trải nghiệm nghề là tham quan, phỏng vấn người lao động, và làm một số công việc của nghề. Các nhiệm vụ đặt ra cần phải đảm bảo thực hiện được mục tiêu trải nghiệm nghề. Với mỗi nội dung, nhiệm vụ của hoạt động, các em cần thảo luận xác định cụ thể cách thức tiến hành để đưa vào kế hoạch trải nghiệm nghề.

+ Xác định phương tiện thực hiện: xác định những phương tiện cần chuẩn bị để thu thập thông tin và trải nghiệm nghề như: giấy, bút,, phiếu phỏng vấn, dung cụ lao động,…

* HS lập kế hoạch trải nghiệm nghề mà em quan tâm ở địa phương.

**Bước 2. Lập kế hoạch trải nghiệm nghề ở địa phương theo nhóm**

* GV yêu cầu HS nêu tên kế hoạch trải nghiệm nghề của mỗi cá nhân. Sau đó phân chia lớp thành các nhóm trải nghiệm nghề thuộc ba hoạt động: sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương ( mỗi nghề/nhóm nghề phổ biến ở địa phương có ít nhất một nhóm tham gia trải nghiệm).
* GV yêu cầu những HS cùng chọn một nghề/ nhóm nghề lập thành một nhóm trải nghiệm nghề. Sau đó, nhóm trưởng và thư kí nhóm tập hợp kế hoạch trải nghiệm nghề của các cá nhân trong nhóm thành một bản kế hoạch chugn của nhóm. Trong bản kế hoạch chung cần phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.
* Trong quá trình các nhóm lập kế hoạch trải nghiệm nghề, GV đi đến vị trí các nhóm quan sát, có thể hướng dẫn them hoặc hộ trợ nếu HS còn lúng túng hoặc chưa làm đúng.

**Bước 3: Trình bày kế hoạch trải nghiệm nghề em quan tâm ở địa phương**

* GV tổ chức các nhóm HS trình bày bản kế hoạch trải nghiệm nghề của nhóm và nghe góp ý, bổ sung. Yêu cầu HS cả lớp lắng nghe và đặt câu hỏi để giải đáp (nếu cần).
* Yêu cầu một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.
* Cùng HS nhận xét, đánh giá chung kết quả lập kế hoạch trải nghiệm nghề của các nhóm

**Bước 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề/nhóm nghề**

Bước này được thực hiện theo phương thức: Kết hợp hoạt động trong giờ chính khóa (1 tiết chính khóa của Hoạt động giao dục theo chủ đề +3 tiết giáo dục địa phương) và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

*Cách thực hiện như sau:*

1. Ngay sau khi tiết sinh hoạt lớp của tuần 2, các nhóm triển khai công việc, liên hệ với hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất đang làm nghề mà nhóm quan tâm để tham quan, phỏng vấn và tham gia làm một số công việc trải nghiệm của nghề. Nhắc HS khi đến liên hệ, cần trình bày rõ ràng mục đích, yêu cầu của việc trải nghiệm nghề và hỏi người đại diện những điều các em cần chuẩn bị cho việc trải nghiệm nghề như dụng cụ, phương tiện lao động, bảo hộ lao động,...
2. Kết hợp tham quan, phỏng vấn và làm một số công việc của nghề khi trải nghiệm nghề trong một buổi (tương đương 4 tiết)

* Tham quan: Các nhóm HS tiến hành tham quan cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh, dịch vụ tại địa phương. Có thể bố trí GV tham gia trải nghiệm nghề cùng các nhóm HS (nếu có điều kiện) hoặc giao trách nhiệm phụ trách nhóm cho HS có khả năng tổ chức, quản lí hoạt động. Trước khi HS tham quan, GV lưu ý HS thực hiện những việc sau:

+ Lắng nghe và thực hiện việc tham quan theo sự hướng dẫn của người đại diện hộ gia đình cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

+Trong quá trình tham quan, chú ý tìm hiểu, quan sát những hoạt động của người lao động và những nhiệm vụ chủ yếu của nghề, cách thức người lao động sử dụng các thiết bị, dụng cụ lao động, những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động, điều kiện làm việc, những khó khăn, thuận lợi của nghề.

+ Ghi tóm tắt nội dung tìm hiểu, quan sát được theo nhiệm vụ được phân công. Nếu có điều kiện, có thể dùng điện thoại thông minh để chụp ảnh những hoạt động tiêu biểu của nghề (xin phép người đại diện gia đình hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ).

- Phỏng vấn người lao động: Thu nhập thông tin về nghề, nhóm nghề HS quan tâm. Những HS được giao nhiệm vụ phỏng vấn người lao động có thể xin phép được phỏng vấn khi tham quan hoặc khi có điều kiện thuận lợi. Chú ý lắng nghe và ghi nhanh những thông tin thu nhập được qua phỏng vấn.

- Làm một số công việc của nghề Hs quan tâm: Kiểm tra sự chuẩn bị phương tiện, dụng cụ cần thiết để làm một số công việc của nghề. Sau đó, HS tập trung nghe và quan sát đại diện hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất hướng dẫn thực hiện một số công việc của nghề em có thể tham gia.

Lưu ý: Khi tham gia làm một số công việc của nghề, nhắc học sinh chú ý thực hiện quy định về an toàn lao động và ghi nhớ nội dung công việc, dụng cụ, cách thức tiến hành công việc, những điều cần chú ý để đảm bảo an toàn lao động, những phẩm chất, hiểu biết, sở thích, khả năng cần có để đảm bảo hoàn thành công việc.

Kết thúc buổi trải nghiệm nghề, cần tập trung các thành viên của nhóm để cảm ơn đại diện hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Sau đó, vệ sinh chân tay, dụng cụ lao động và ra về.

**2. Báo cáo kết quả trải nghiệm nghề ở địa phương**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh theo nhóm nghề đã trải nghiệm. Nhóm trưởng các nhóm yêu cầu từng thành viên trình bày các sản phẩm trải nghiệm nghề bản thân đã thực hiện được và những điều đã thu nhận được qua trải nghiệm nghề theo nhiệm vụ được phân công.

- Tổ chức cho các nhóm thảo luận nội dung, cách trình bày sản phẩm chung của nhóm theo gợi ý trong sách giáo khoa. Nhắc học sinh đưa những hình ảnh, số liệu, thông tin thuyết phục vào bài trình bày của nhóm.

- Trưng bày sản phẩm và kết quả trải nghiệm nghề:

+ Giáo viên phân chia vị trí trưng bày sản phẩm của các nhóm, các nhóm trưng bày sản phẩm trải nghiệm nghề mà nhóm đã xây dựng được vào vị trí được phân công.

+ Yêu cầu đại diện từng nhóm đứng gần vị trí trưng bày sản phẩm để trình bày kết quả trải nghiệm nghề của nhóm. Các nhóm khác tập trung lắng nghe, quan sát, nhận xét và đưa ra câu hỏi để nhóm trình bày giải đáp.

+ Gọi một số học sinh nêu những điều rút ra được sau phần trình bày của các nhóm (những đặc điểm của nghề; yêu cầu về năng lực, phẩm chất của người lao động ở nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề trong từng nhóm nghề).

+ Tổ chức cho học sinh nhận xét và bình chọn bài trình bày xuất sắc.

+ Nhận xét chung về báo cáo trải nghiệm nghề của các nhóm và tuyên dương, khen ngợi những nhóm có báo cáo sinh động, hấp dẫn và thể hiện được đầy đủ nội dung cơ bản theo mục tiêu đã xác định.

- Dựa vào kết quả trải nghiệm và phần trình bày kết quả trảu nghiệm của các nhóm, GV nhận xét và kết luận.

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 4. Rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm**

**1. Mục tiêu**

- HS phân tích được những phẩm chất năng lực cần có của người lao động tìm hiểu yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với nghề mà em quan tâm .

- Rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.

**2. Nội dung - Tổ chức thực hiện**

 Giáo viên yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà thực hiện những việc sau:

 1. Tìm hiểu phẩm chất, năng lực cần có của người lao động và yêu cầu của nhà tuyển dụng: Gặp gỡ những người làm nhiệm vụ tuyển dụng lao động hoặc tìm đọc trên các báo (báo Đầu tư, báo Lao động)… tra cứu trên internet để tìm hiểu năng lực, phẩm chất cần có của người lao động làm nghề mà em quan tâm. Phân tích phẩm chất, năng lực đó đối chiếu với bản thân để xác định những phẩm chất, năng lực cần rèn luyện cho phù hợp với yêu cầu tuyển dụng của người em quan tâm.

 2. Rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm.

**TỔNG KẾT**

- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày những điều thu nhận được và cảm nhận mong muốn của bản thân sau khi tham gia tìm hiểu các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ ở địa phương.

- Giáo viên kết luận hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ là những hoạt động cơ bản, cần thiết và mang lại nhiều lợi ích cho xã hội cũng như đời sống của người dân địa phương. Nhờ các hoạt động này các nhu cầu thiết yếu về vật chất và tinh thần của người dân địa phương được đáp ứng, cuộc sống của người dân ngày càng lo đủ hơn tiện nghi hơn. Không những thế, các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ còn tạo việc làm, tạo điều kiện để mỗi người thể hiện khả năng, đam mê của bản thân trong công việc và đem lại thu nhập cho người dân địa phương. Mỗi nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đều có những đặc điểm, công việc đặc trưng và yêu cầu của nghề đối với người lao động. Hiểu về nghề là cơ sở rất quan trọng để mỗi chúng ta đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Thầy, cô tin rằng, trong lớp chúng ta sẽ có nhiều em lựa chọn con đường đến bên lề của địa phương để góp phần làm cho quê hương chúng ta ngày càng giàu, đẹp.

 - Giáo viên nhận xét tinh thần thái độ tham gia các hoạt động của học sin, động viên khen ngợi những học sinh tích cực có nhiều đóng góp cho kết quả hoạt động của nhóm, lớp.

**Đánh giá cuối chủ đề**

**1. Cá nhân tự đánh giá**

Giáo viên yêu cầu học sinh căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Xác định được các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

- Nêu được các nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

- Nêu được 4 thông tin, yêu cầu cơ bản của từng nhóm nghề.

- Nêu được ba cách tìm hiểu, thu nhập và các thông tin cần thiết về nghề .

- Phân tích được 4yêu cầu về năng lực, phẩm chất cần có của người lao động theo nhóm nghề.

- Trình bày được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

Đạt: Đạt được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ được từ 3 tiêu chí trở xuống.

**2. Đánh giá theo nhóm/ tổ**

**3. Đánh giá chung của giáo viên**

**CHỦ ĐỀ 10: TÌM HIỂU BẢN THÂN ĐỂ CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP (9 TIẾT)**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. Mục tiêu**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

- Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn;

- Rèn luyện khả năng định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Đối với giáo viên**

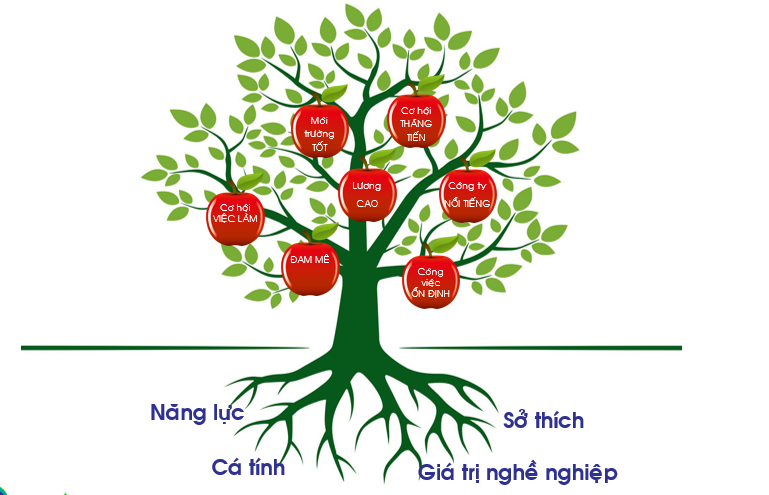
- SGK, SGV, Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Giấy để thực hiện cho nhóm lập kế hoạch trong hoạt động 10.

Video baì hát, trò chơi đơn giản phù hợp nội dung chủ đề.

- Hình chiếu: mô hình lí thuyết “ Cây nghề nghiệp”



1. **Đối với học sinh**

- SGK, SBT.

- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).

- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

- Suy nghĩ, các biện pháp, nội dung cần tuyên truyền... xung quanh vấn đề bài học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu:**Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động.
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và bày tỏ quan điểm cá nhân.
4. **Tổ chức thực hiện:**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Đoán ý đồng đội- Đoán nghề”

\* Mục đích: rèn luyện trí nhớ, khéo léo  
\* Số lượng: 30 người trở lên, chia nhiều nhóm  
\* Địa điểm: trong phòng, ngoài sân  
\* Thời gian: 5 -> 7 phút  
Cách chơi: Quản trò chia người chơi ra thành 3 nhóm và mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng. Quản trò sẽ cho bốc thăm nghề nghiệp và nhóm trưởng có 2 phút để diễn tả hành động về nghề nghiệp đó với nhóm sau đó nhóm trả lời xem là nghề gì. Quản trò phải diễn tả 1 hành động ít nhất 3 lần, nhóm nào trả lời đúng trước thì được thêm 1 điểm.

**KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp.**

**Mục tiêu:**HS nêu được yêu cầu và lợi ích của việc chọn nghề phù hợp.

**Nội dung:**GV đặt câu hỏi, hs lắng nghe và trả lời

1. **Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.
2. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành 3 nhóm  - Nhóm 1: Vì sao cần chọn nghề phù hợp với sở thích của bản thân?  - Nhóm 2: Vì sao cần chọn nghề phù hợp với năng lực của bản thân?  - Nhóm 3: Vì sao cần chọn nghề phù hợp với nhu cầu của xã hội?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận liệt kê và chọn lựa hoàn thiện  Kĩ thuật làm việc nhóm: Khăn trải bàn  10 kĩ thuật dạy học tích cực theo chương trình giáo dục mới ...  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS, đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Chốt ý về:  - Yêu cầu của chọn nghề phù hợp với bản thân.  - Lợi ích của chọn nghề phù hợp với bản thân.  - Cách thức chọn nghề phù hợp với bản thân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **Hoạt động 1: Yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp.**  Nghề phù hợp là nghề đáp ứng được các tiêu chí:  **1. Phù hợp đam mê và sở thích của bản thân**  Định hướng một công việc để theo mình làm việc nhiều năm trong cuộc đời, vì thế nếu không có đam mê thì bạn dễ dàng từ bỏ khi gặp những trở ngại, khó khăn.  Thay vào đó, nếu có đam mê lớn với ngành nghề, thì bạn sẽ nghiêm túc với công việc, luôn học hỏi để nâng cao khả năng của bản thân.  Có yêu thích, bạn sẽ có những ý tưởng mới, luôn luôn sáng tạo mình để đạt được hiệu suất cao nhất trong công việc.  Vì vậy, hãy lắng nghe và khám phá bản thân của mình để biết được thực sự đam mê công việc như thế nào 2. 2. **Phù hợp năng lực bản thân**  Khi lựa chọn nghề nghiệp bạn cần tìm ra mình có năng lực như thế nào, có phù hợp với ngành nghề đó hay không. Tuyệt đối không chọn nghề bởi sự tác động của người khác. Có đủ đam mê và năng lực sẽ giúp bạn làm tốt và phát triển trong công việc.   1. **Đáp ứng nhu cầu của xã hội**   Một số ngành nghề cần rất nhiều nguồn nhân lực, cũng có những ngành hiện đang thừa lao động nên mức độ cạnh tranh rất cao.  Vì vậy, trước khi lựa chọn nghề nghiệp bạn nên tìm hiểu thị trường và xem xét nhu cầu xã hội để có quyết định tốt nhất.  **Các yếu tố khác:**  Sức khỏe  Gia đình  Ngoại hình |

**Hoạt động 2 : Lựa chọn nghề nghiệp**

**1.Mục tiêu:** HS đưa ra được những lí giải về việc chọn lựa nghề nghiệp phù hợp với bản thân

**2.Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**- GV yêu cầu HS chia sẻ về:** việc chọn lựa nghề nghiệp phù hợp với bản thân

3.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

4.**Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh đọc các tình huống trong SGK và thảo luận theo nhóm để lựa chọn lựa nghề nghiệp phù hợp với bản thân  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh đọc tình huống và thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS các nhóm đại diện trình bày  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | Thảo luận các tình huống theo SGK và có kiến giải hợp lí |

**Hoạt động 3 : Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề lựa chọn**

**1.Mục tiêu:** HS đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề lựa chọn

**2.Nội dung:**GV nêu vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi theo mẫu

**3**.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4.Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - Cho học sinh nêu những nghề/ nhóm nghề định lựa chọn theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 3,4,5...  - Yêu cầu HS đối chiếu và đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn đó về sở thích, tính cách, năng lực...  Có thể quay trở lại làm bài trắc nghiệm online theo link đã đề cập ở buổi chào cờ đầu tuần.  *https://huongnghiepviet.com/trac-nghiem-huong-nghiep/lam-trac-nghiem-hn-jh*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Cá nhân HS làm việc lập kế hoạch cho mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, bổ sung |  |

**Hoạt động 4 : Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp**

**1.Mục tiêu:** HS đề xuất được một số biện pháp để rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

- Lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

**2.Nội dung:**GV yêu cầu HS đề xuất một số biện pháp để rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

**3**.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4.Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:GV giao nhiệm vụ**  -GV giới thiệu mẫu kế hoạch rèn luyện bản thân và nêu ví dụ minh họa    **-** GV yêu cầu HS lập mẫu kế hoạch cá nhân  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS làm việc cá nhân  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV trao đổi kết quả theo cặp  - GV gọi học sinh trình bày kế hoạch  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, bổ sung, sửa chữa | K**ế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Những đặc điểm chưa phù hợp cần rèn luyện** | **Biện pháp rèn luyện** | **Kết quả mong đợi** | **Ghi chú** | | 1. |  |  |  | | 2. |  |  |  | |

**Hoạt động 5 : Rèn luyện năng lực, phẩm chất bản thân theo kế hoạch đã lập**

**1.Mục tiêu:** HS tự giác rèn luyện để có được năng lực phẩm chất bản thân theo kế hoạch đã lập.

**2.Nội dung:**GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà

**3**.**Sản phẩm học tập:**HS làm việc theo nhóm

**4.Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **-** Những việcHS cần thực hiện để Rèn luyện năng lực, phẩm chất bản thân theo kế hoạch đã lập?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thảo .luận cặp đôi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  HS trình bày  **Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, bổ sung, sửa chữa | - Làm thêm các công việc liên quan tới nghề nghiệp lựa chọn  - Kiên trì thực hiện kế hoạch  - Đánh giá việc thực hiện thường xuyên, liên tục  - Ghi lại và chia sẻ những công việc đã làm được với người tin cậy... |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

1. **Cá nhân tự đánh giá**

**Phiếu đánh giá cuối chủ đề**

Họ và tên…………………………….Lớp……………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Kết quả đạt được | HS tự đánh giá (Đạt/ Chưa Đạt) |
| Xác định được ít nhất một nhóm nghề phù hợp với bản thân |  |  |
| Xây dựng được kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp |  |  |
| Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp để đạt được năng lực phẩm chất phù hợp với nghề, nhóm nghề lựa chọn |  |  |
| Thực hiện được cách rèn luyện phù hợp với bản thân theo định hướng nghề nghiệp |  |  |
| Đánh giá chung của GV  **Đạt:** Đạt ít nhất 3 trong 4 tiêu chí  **Chưa đạt:** Chỉ đạt ít nhất 2 tiêu chí |  | |

**2. Đánh giá theo nhóm/tổ**

GV HD tổ trưởng/nhóm trưởng điều hành việc đánh giá lẫn nhau dựa vào:

- Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề.

- Thái độ khi tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe, tích cực…

- Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ

**3. Đánh giá chung của giáo viên**

GV dựa vào quan sát, đánh giá từng cá nhân, tổ/nhóm kết hợp đánh giá gia đình ( nếu có) để đưa ra nhận xét chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực và nhiều tiến bộ so với trước.

**Chủ đề 11 – LẬP KẾ HOẠCH HỌC TẬP, RÈN LUYỆN**

**THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (9 tiết)**

**Sinh hoạt theo chủ đề**

**Hoạt động 1: Thi tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề**

***a) Mục tiêu***

HS thể hiện được sự hiểu biết của bản thân về hệ thống đào tạo nghề ở nước ta; hiểu được tầm quan trọng của giáo dục đào tạo nghề nghiệp đối với sự phát triển của nền kinh tế nước nhà; HS có thêm hướng lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai.

***b) Nội dung – Tổ chức thực hiện***

- Lớp trực tuần báo cáo để dẫn; mục đích yêu cầu của hoạt động.

- NDCT giới thiệu chung về hệ thống đào tạo nghề ở nước ta; HS chú ý lắng nghe.

- NDCT giới thiệu các đội thi vào vị trí và phổ biến thể lệ cuộc thi: + Mỗi đội có một chuông, NDCT đọc câu hỏi, sau hiệu lệnh “Bắt đầu”, các đội bấm chuồng giành quyền trả lời, đội nào có tín hiệu chuông nhanh nhất được quyền trả lời. Nếu trả lời sai, các đội còn lại bầm chuông giành quyền trả lời tiếp.

+ Trường hợp nếu bấm chuông trước hiệu lệnh “Bắt đầu” là phạm luật không được tham gia trả lời câu hỏi đó.

- NDCT đọc lần lượt từng câu hỏi để các đội thi. Sau mỗi câu trả lời, NDCT tuyên bố đúng, sai và cho điểm; thư kí tổng hợp điểm.

*Câu 1*: Hệ thống đào tạo nghề ở nước ta do bộ nào quản lí (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

*Câu 2*: Bộ luật nào quy định về giáo dục nghề nghiệp ở nước ta? (Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014)

*Câu 3*: Các loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta. (Công lập, tư thục, nước ngoài)

*Câu 4*: Bạn hãy cho biết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta. (Cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm: trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp và trường cao đẳng để đào tạo các trình độ khác nhau theo yêu cầu người học và nghề nghiệp)

*Câu 5*: Bạn hãy cho biết các hình thức đào tạo nghề ở nước ta. (Giáo dục nghề nghiệp được thực hiện theo hai hình thức: đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên. Đào tạo chính quy là học tập trung theo thời gian quy định; đào tạo thường xuyên là vừa học vừa làm)

*Câu 6*: Chương trình giáo dục nghề nghiệp ở nước ta bao gồm những trình độ nào? (Trình độ Sơ cấp nghề thông thường có thời gian đào tạo từ 3 tháng đến 1 năm; Trình độ Trung cấp nghề: từ 1 đến 2 năm; Trình độ Cao đẳng nghề: khoảng thời gian học sẽ kéo dài từ 2 đến 3 năm)

*Câu 7*: Các cơ sở đào tạo nghề ở nước ta phân bố như thế nào? (Hiện nay các cơ sở đào tạo nghề được phát triển rộng khắp, ngoài thành phố, thành thị, các tỉnh còn có các cơ sở ở huyện, làng nghề, doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp)

*Câu 8*: Theo bạn, khi tốt nghiệp cao đẳng trường đào tạo nghề, muốn liên thông lên đại học có được không? (Được nhưng phải tốt nghiệp cao đẳng và có nhu cầu học lên đại học,...)

*Câu 9*: Bạn có thể tìm kiếm thông tin hệ thống đào tạo nghề ở đâu? (Tìm kiếm thông tin chính xác và nhanh chóng thông qua các dịch vụ mà các trường đào tạo cung cấp hoặc ở trang e-marketing tuyển sinh)

- NDCT đọc các câu hỏi, HS toàn trường trả lời (phần thi dành cho khán giả):

+ Theo bạn, những đối tượng nào có thể học tại các trung tâm đào tạo nghề? (HS tốt nghiệp THCS, THPT, công nhân, nông dân,...)

+ Đào tạo nghề có tầm quan trọng như thế nào đối với sự phát triển kinh tế nước nhà? (Đào tạo ra những công nhân có tay nghề chuẩn, cao, đáp ứng thị trường lao động, tạo nhiều cơ hội cho thanh niên lập nghiệp...)

+ Hãy kể tên một số trung tâm đào tạo nghề mà em biết.

- GV tổng hợp ý kiến, công bố điểm thi của các đội, tuyên bố đội thắng cuộc.

**Hoạt động 2: Biểu diễn dân vũ**

***a) Mục tiêu***

HS vui vẻ, hứng thủ tham gia hoạt động dân vũ.

***b) Nội dung – Tổ chức thực hiện***

Lớp trực tuần điều khiển nhạc, toàn trưởng biểu diễn dân vũ theo nhạc.

**ĐÁNH GIÁ**

- GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời: Hiện nay có nhiều bạn sau khi tốt nghiệp THPT đã đăng kí học nghề vì các bạn nghĩ: “Học nghề có cơ hội được lao động hợp tác với nước ngoài, mở mang tầm nhìn". Quan điểm của em thế nào? Sau khi tốt nghiệp THPT, em có dự định học đại học hay học nghề?

- HS chia sẻ ý kiến, GV tổng hợp và kết luận.

**HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

HS tiếp tục tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề, quan tâm tìm hiểu thông tin về trung tâm đào tạo nghề mình yêu thích.

**TUẦN 2: NGÀY HỘI TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP HỌC ĐƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:*

- Có được những trải nghiệm, bài học bổ ích, phát hiện khám phá bản thân, biết được năng lực, sở trưởng, trình độ bản thân phù hợp với nghề nào;

- Hiểu được tầm quan trọng của việc chọn đúng nghề,

- Biết trang bị cho mình những kiến thức, kĩ năng phù hợp và có biện pháp từng bước thực hiện kế hoạch chọn nghề phù hợp với bản thân;

- Rèn kĩ năng tự tin trong cách đặt vấn đề và trả lời phỏng vấn; thiết kế tổ chức hoạt động: hình thành phẩm chất trách nhiệm với bản thân và tập thể.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV**

- Địa điểm nên chia thành 3 hoặc 4 khu vực để đáp ứng nhu cầu HS, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức, kịch bản hoạt động; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban tổ chức. Lớp trực tuần viết để dẫn hoạt động.

- Khách mời là các chuyên gia tư vấn, cán bộ một số trường đại học, trung tâm dạy nghề, cán bộ Đoàn cấp trên hiểu rõ về hướng nghiệp; đại diện phòng, sở giáo dục, đại diện Hội Cha mẹ HS,... (tuỳ theo phương án tổ chức để ấn định số lượng khách mời). Đặt vấn đề với các khách mời về nội dung hướng nghiệp. Ví dụ: Chọn nghề hợp với tính cách và sở thích của bạn; Các ngành nghề dự báo quốc gia có nhu cầu phát triển trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0; Tư vấn tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; Thông tin về thị trường lao động: Tìm hiểu về các ngành nghề đào tạo, vị trí việc làm, chính sách, một số lĩnh vực nghề nghiệp; Giới thiệu nghề phổ thông, nghề truyền thống và hoạt động khởi nghiệp; Tham vấn việc xây dựng mục tiêu nghề nghiệp,

- Chia các nhóm tư vấn hướng nghiệp theo 4 nội dung: + Nhóm 1: Tư vấn tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng.

+ Nhóm 2: Tư vấn hướng nghiệp dạy nghề, giới thiệu các trung tâm dạy nghề, tuyển sinh học nghề; giới thiệu các nghề truyền thống.

+ Nhóm 3: Thông tin về thị trường lao động; thông tin về các nhóm ngành nào sẽ có nhu cầu tuyển dụng cao và đang được chú trọng trong giai đoạn hiện tại; thông tin về xu hướng ngành nghề trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

+ Nhóm 4: Tham vấn việc xây dựng mục tiêu nghề nghiệp, khởi nghiệp.

- Thông tin các nội dung tư vấn đến các lớp; hướng dẫn HS đặt câu hỏi chuẩn bị các vấn đề cần tư vấn; thu thập các câu hỏi liên quan đến nghề nghiệp của HS, có thể gửi trước cho các chuyên gia tư vấn.

- Tạo góc trưng bày giới thiệu các ngành nghề, thông tin tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề.

- Trang trí phông, pano theo từng góc tư vấn, phỏng chính trên sân.

**2. Đối với HS**

- Tìm hiểu kĩ nội dung “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp học đường” theo kế hoạch

nhà trường.

- Đặt câu hỏi liên quan đến các vấn đề quan tâm về nghề nghiệp mình yêu thích, gửi về ban tổ chức (cần ghi rõ họ và tên, lớp, nội dung câu hỏi) để các chuyên gia nghiên cứu trước.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới**

**2. Sinh hoạt theo chủ đề**

**Hoạt động: Tư vấn hướng nghiệp học đường**

*a) Mục tiêu*

HS có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với các chuyên gia tư vấn, các doanh nghiệp, mạnh dạn trong việc tiếp cận, trao đổi, thông tin hai chiều với các chuyên gia tư vấn; hiểu biết thêm về bản thân, chọn đúng nghề, có kế hoạch chuẩn bị về kiến thức, kĩ năng cho nghề nghiệp của mình trong tương lai.

*b) Nội dung - Tổ chức thực hiện*

- Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

- NDCT tuyên bố lí do, mục đích, ý nghĩa của hoạt động: giới thiệu đại biểu, chuyên gia tư vấn; thông qua nội dung hoạt động gồm 2 phần. Phần I: Tư vấn hướng nghiệp học đường chung toàn trường; Phần 2: Tư vấn hướng nghiệp theo nhu cầu riêng từng nội dung.

*Phần 1: Tư vấn chung*

- NDCT giới thiệu và mời chuyên gia tư vấn những vấn đề chung về hướng nghiệp học đường; HS chú ý lắng nghe.

- HS đặt câu hỏi để chuyên gia trả lời, có thể gợi ý nội dung như:

+ Em băn khoăn vì một số các anh chị học đại học xong nhưng không tìm được việc làm, vậy em phải làm gì để học đại học xong tìm được việc làm?

+ Học lực của em xếp loại bình thường, em nên thi vào trường nghề hay cố gắng thi vào trường đại học?

+ Dựa vào các tiêu chí nào để biết được bản thân mình đã chọn đúng nghề

+ Chị em thi đại học hai lần nhưng không đỗ, bố mẹ khuyên chị nên học nghề, chị không đồng ý, em sẽ khuyên chị thể nào?

+ Điều kiện gia đình rất khó khăn nhưng em muốn đi du học, vậy em phải làm gi + Gia đình kiên quyết định hướng em theo ngành Y nhưng em không thích. Em nên làm gì?

- Chuyên gia trả lời câu hỏi của HS đã gửi trước.

- NDCT nhận xét, kết luận: Chọn nghề là bước quan trọng quyết định tương lai của mỗi người; HS cần hiểu rõ bản thân và chọn on nghề đúng. THỨC n và chọn

*Phần 2: Tư vấn theo nhóm*

- NDCT hướng dẫn địa điểm các khu vực tư vấn; mời các chuyên gia tư vấn về các khu vực mình tư vấn.

- HS lựa chọn nội dung cần tư vấn, di chuyển về khu vực quy định. Bày tỏ quan điểm, nhận thức, tình cảm của mình về hướng nghiệp cũng như các vấn đề tuyển sinh, việc làm khác. Đặt câu hỏi liên quan đến các vấn đề về nghề nghiệp minh quan tâm; thân thiện cởi mở chia sẻ ý kiến, lắng nghe, phản hồi tích cực.

- HS tham quan triển lãm trưng bày thông tin nghề nghiệp, sản phẩm làng nghề

(nếu có).

**ĐÁNH GIÁ**

- GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời: Qua phần tư vấn chung về hướng nghiệp học đường hôm nay, em thu hoạch được những điều gì? Ngoài việc nghe những vấn đề đã trao đổi, em cần biết thêm những thông tin gì về hướng nghiệp, nghề nghiệp của bản thân sau này?

- HS chia sẻ ý kiến thu hoạch của bản thân.

**HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Tiếp tục tìm kiếm các thông tin liên quan đến nghề mình yêu thích.

- Nhờ chuyên gia tư vấn trực tiếp, online về những vấn đề cần biết về định hướng nghề nghiệp; nghề nghiệp mình quan tâm.

**TUẦN 3: HÙNG BIỆN “HÀNH TRANG THANH NIÊN LẬP NGHIỆP”**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:*

- Hiểu được việc chuẩn bị hành trang cho ngày mai lập nghiệp là quan trọng với bản thân;

- Định hướng và chọn đúng nghề tìm hiểu thông tin nghề nghiệp mình yêu thích;

- Tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn kĩ năng cần thiết để ngày mai lập nghiệp; - Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, kĩ năng thuyết trình; bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV**

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- Phân công lớp trực tuấn viết để dẫn và kịch bản hoạt động.

- Phản công một vài lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ; biểu diễn dân vũ toàn trường.

- Hướng dẫn HS đăng kí tham gia hùng biện; duyệt bài; chọn HS có bài xuất sắc và có khả năng hùng biện. Có thể hùng biện cá nhân hoặc nhóm 2 – 3 HS.

**2. Đối với HS**

- Xác định hành trang ngày mai lập nghiệp của bản thân để tham gia chia sẻ ý kiến.

- Đăng kí tham gia hùng biện, viết bài ngắn gọn, súc tích, nội dung nêu bật được: Thanh niên cần chuẩn bị hành trang ngày mai lập nghiệp như thế nào? Cần có những gì? Tầm quan trọng và ý nghĩa của việc xác định được hành trang lập nghiệp như thế nào? Làm thế nào để có hành trang đầy đủ cho lập nghiệp mai sau?

- Tập hùng biện ở nhà, nhóm, lớp, nhờ bạn bè góp ý.

- Lớp trực tuần và lớp phụ trách văn nghệ chuẩn bị theo nội dung được phân công.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới**

**2. Sinh hoạt theo chủ đề**

**Hoạt động: Hùng biện “Hành trang thanh niên lập nghiệp”**

*a) Mục tiêu*

- Xác định được những việc cần làm để chuẩn bị “Hành trang thanh niên lập nghiệp”.

- Có ý thức học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.

- Tự tin tham gia hùng biện.

*b) Nội dung – Tổ chức thực hiện*

- HS biểu diễn tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị.

- Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động; nêu mục đích của hoạt động; tầm quan trọng của việc xác định đúng hành trang của bản thân chuẩn bị ngày mai lập nghiệp.

- NDCT nhận xét sự chuẩn bị hoạt động: số HS đăng kí tham gia hùng biện; số bạn được tham gia hùng biện toàn trưởng; nếu yêu cầu của hùng biện:

+ Nội dung: Nếu được hành trang cần chuẩn bị như: tri thức, kĩ năng, sức khoẻ, ngoại ngữ, cập nhật thông tin, hiểu biết xã hội, chính trị.... Nêu nghề mình yêu thích và hành trang cho nghề.

+ Hình thức: Dùng hiểu biết, lời nói, lí luận, cảm xúc của bản thân làm nổi bật nội dung, thuyết phục, thu hút và truyền cảm hứng tới người nghe.

- NDCT mời lần lượt từng cá nhân, nhóm tham gia hùng biện; HS toàn trường theo dõi, lắng nghe, cổ vũ. KET NOLTRE THUGân vũ. CUỘC SỐNG – Toàn trường biểu diễn dân vũ.

**ĐÁNH GIÁ**

- GV nhận xét tinh thần thái độ tham gia hoạt động của HS.

- Mời HS chia sẻ ý kiến:

+ Em thích phần hùng biện của bạn/ nhóm bạn nào nhất? Vì sao?

+ Qua hoạt động, em biết được hành trang cho ngày mai lập nghiệp cần có những yếu tố nào?

+ Em dự định chuẩn bị hành trang cho mình như thế nào?

- GV tổng kết và tặng quà cho HS tham gia hùng biện.

**HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

HS tiếp tục tìm hiểu nghề mình yêu thích, tự đánh giá bản thân để tiếp tục học tập rèn luyện chuẩn bị hành trang mai sau lập nghiệp.

**B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:*

- Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn;

- Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn;

- Tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: “Hành trang thanh niên lập nghiệp”, “Tư vấn hướng nghiệp cho thanh niên”.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV chuẩn bị**

- Tìm hiểu hệ thống các trường đào tạo nghề ở nước ta.

- Đọc tài liệu tham khảo về tư vấn hướng nghiệp cho HS THPT.

- Máy tính, máy chiếu, màn hình (nếu có).

**2. HS chuẩn bị**

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

- Tìm hiểu Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và Hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta.

- Chuẩn bị câu hỏi để tham gia tham vấn về dự định lựa chọn nghề nghiệp tương lai và định hướng học tập của bản thân.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**KHỞI ĐỘNG**

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến chủ đề.

**KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề định lựa chọn**

*a) Mục tiêu*

- HS nêu được một số thông tin về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương.

- HS xác định được những thông tin cần tìm hiểu và cách tìm hiểu một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề định lựa chọn.

*b) Nội dung – Tổ chức thực hiện*

1. Chia sẻ hiểu biết về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định lựa chọn

- GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy những hiểu biết của bản thân về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương theo gợi ý sau:

+ Nếu những điều em đã tìm hiểu và biết về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta.

+ Nêu một số thông tin mà em biết về trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định lựa chọn. Làm thế nào em có được những thông tin đó?

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân. Thư kí nhóm ghi lại các ý kiến thống nhất trong nhóm.

- Mời đại diện một số nhóm HS chia sẻ hiểu biết của nhóm về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. - GV cùng HS phân tích và chốt: Hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta được hình thành và phát triển ở khắp các thành phố và địa phương trong cả nước nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành nghề với nhiều trình độ đào tạo khác nhau, từ đại học, cao đẳng đến trung cấp, sơ cấp nghề. Mỗi cơ sở đào tạo nghề đều có yêu cầu tuyển sinh và các điều kiện đào tạo nghề. Vì vậy, cùng với việc tìm hiểu nghề nghiệp, chúng ta cần tìm hiểu hệ thống các trường đào tạo nghề để có được những thông tin cần thiết là cơ sở cho việc lựa chọn cơ sở đào tạo nghề phù hợp với điều kiện, khả năng của mỗi người.

2. Tìm hiểu những thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm các thông tin cần tìm hiểu về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề em định lựa chọn theo gợi ý trong SGK.

- Mời đại diện một số nhóm trình kết quả thảo luận.

- GV chốt: Trước khi quyết định chọn một trường đào tạo nghề nào đó để theo học, các em cần phải tìm hiểu nhiều thông tin về trưởng như điều kiện tuyển sinh (để biết mình có đủ khả năng đáp ứng điều kiện tuyển sinh không); học phi, học bổng, điều kiện sinh hoạt (để đối chiều với điều kiện kinh tế của gia đình và mong muốn của bản thân xem có phù hợp không); các ngành nghề nhà trường đào tạo; mức độ uy tín của trường, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp; vị trí địa lí của trường...

3. Nêu cách tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để nêu cách tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn theo gợi ý trong SGK.

- GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm kết quả làm việc cá nhân.

- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. HS khác lắng nghe và nhận xét.

- GV mời một số HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

- GV kết luận dựa vào các ý kiến trình bày của HS: Mỗi HS THPT có thể đưa ra nhiều lựa chọn cơ sở đào tạo nghề trong hệ thống các trường đào tạo nghề ở trung ương và địa phương. Để việc học tập ở cơ sở đào tạo nghề được thuận lợi và đạt kết quả như mong muốn, ngay từ bây giờ, các em cần phải biết được những thông tin cần tìm hiểu và cách tìm hiểu các trường đào tạo nghề. Đây là những thông tin rất quan trọng giúp các em có cơ sở để đối chiếu giữa thực lực, mong muốn của bản thân, gia đình với những điều kiện của các cơ sở đào tạo nghề, từ đó đưa ra sự lựa chọn cơ sở đào tạo nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân, đồng thời phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình.

**Hoạt động 2. Tìm hiểu về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập**

*a) Mục tiêu*

HS hiểu được mục đích, ý nghĩa và cách thức tham vấn chọn nghề, chọn hướng học.

*b) Nội dung – Tổ chức thực hiện*

1. Tìm hiểu cách tham vấn chọn nghề và định hướng học

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để nêu cách tham vấn chọn nghề và định hướng học tập theo gợi ý trong SGK.

- GV mời đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

- GV mời một số HS nêu ý kiến nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

- GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và chốt: Tham vấn chọn nghề và định hướng học tập là hệ thống các biện pháp tâm lí, giáo dục và một số biện pháp khác được những người tham vấn sử dụng nhằm giúp những người đang gặp khó khăn trong việc định hướng học tập, nghề nghiệp phát hiện, đánh giá sở thích nghề nghiệp, khả năng về trí tuệ, thể ở được tham vấn có thể tự chất,... của bản thân. Nhờ đó, người được tham vấn có thể tự đưa ra giải pháp chọn nghề, định hướng học tập phù hợp cho bản thân. Để việc tham vấn chọn nghề và định hướng học tập đạt kết quả, các em cần chú ý thực hiện một số việc sau:

+ Trước khi tham vấn, cần xác định những vấn đề em đang vướng mắc, băn khoăn, muốn tìm giải pháp để tháo gỡ, tìm ra định hướng học tập hoặc chọn nghề cho bản thân. Những vấn đề này nên được ghi sẵn thành câu hỏi để chủ động khi tham vấn.

+ Khi tham gia tham vấn, cần có thái độ cởi mở, chân thành và có kĩ năng lắng nghe để thấu hiểu những điều được tham vấn.

2. Chia sẻ hiểu biết của bản thân về tham vấn chọn nghề và định hướng học

- GV yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết của bản thân về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ Mục đích, ý nghĩa của việc tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập.

+ Kể lại một số việc em và người tham vấn cho em đã thực hiện trong quá trình tham vấn.

+ Việc tham vấn chọn nghề và định hướng học tập đã giúp ích gì cho em?

+ Cảm nhận của em sau khi được tham vấn.

- GV mời một số HS chia sẻ hiểu biết của bản thân.

- Mời một số HS nêu ý kiến nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

- GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và kết luận: Tham vấn chọn nghề giúp em nhận thức rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân, về nghề nghiệp, nhất là những nghề em yêu thích, muốn chọn. Nhờ đó, em có cơ sở đối chiếu khả năng thực có của bản thân với yêu cầu của bậc học cao hơn hoặc yêu cầu của nghề đặt ra đối với người lao động để đưa ra được định hướng học tập hoặc chọn nghề phù hợp.

**Hoạt động 3. Tìm hiểu cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm**

**nghề lựa chọn**

*a) Mục tiêu*

HS nêu được mục đích, ý nghĩa và cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn.

*b) Nội dung – Tổ chức thực hiện*

- GV tổ chức cho HS thảo luận với các bạn về mục đích, ý nghĩa và cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề nhóm nghề định chọn theo những câu hỏi trong SGK.

- Mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và nêu ý kiến thắc mắc, cần được giải đáp. HS khác lắng nghe và nhận xét.

- Mời một số HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các nhóm. - GV yêu cầu HS thảo luận để nếu những nội dung cơ bản của kế hoạch học tập, rèn luyện và lợi ích của việc lập kế hoạch.

- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận và yêu cầu 1 – 2 HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

- GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận:

+ Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn giúp ta chủ động thực hiện những việc cần làm, từ đó nâng cao được kết quả học tập và rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của bản thân sau này. Để lập được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn, em cần phải có những thông tin cần thiết về nghề nghiệp, về sở thích, khả năng, năng lực của bản thân, từ đó có cơ sở đối chiếu, xác định những điểm mạnh cần phát huy, những điểm còn hạn chế cần rèn luyện nhằm đáp ứng được yêu cầu của nghề khi tham gia lao động nghề nghiệp.

+ Kế hoạch học tập, rèn luyện cần thể hiện được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em định chọn, những đặc điểm, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân, yêu cầu của những trường đào tạo nghề em định chọn và các nhiệm vụ, biện pháp rèn luyện cụ thể.

**RÈN LUYỆN**

**Hoạt động 4. Trình bày một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn**

*a) Mục tiêu*

HS trình bày được những thông tin đã thu thập, tìm kiếm được về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn.

*b) Nội dung – Tổ chức thực hiện*

1. Chia sẻ về nghề em sẽ lựa chọn

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về nghệ bản thân định lựa chọn theo gợi ý trong SGK.

- Gọi một số HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét về những chia sẻ của HS.

2. Viết báo cáo

- GV yêu cầu HS tập hợp những thông tin đã thu thập được về trường đào tạo nghề định chọn và viết thành báo cáo theo gợi ý trong SGK.

- Có thể cho những HS có cùng lựa chọn trưởng đào tạo nghề lập thành một nhóm và viết chung thành một báo cáo.

- Yêu cầu HS trình bày báo cáo về trường đào tạo nghề.

- GV tổng hợp các báo cáo của HS và kết luận: Hiện nay ở nước ta có rất nhiều các trường đào tạo nghề. Mỗi trường đều có những thông tin cơ bản về các ngành nghề đào tạo, điều kiện tuyển sinh, học tập, sinh hoạt, học phí, học bổng và cơ hội hợp tác với các trường ở nước ngoài cũng như cơ hội việc lành sau khi tốt nghiệp. Việc thu thập, tình kiếm được các thông tin nơi đào tạo nghề phù hợp với mong muốn, điều kiện của bản thân, gia đình.

**Hoạt động 5. Thực hành tham vấn chọn nghề và định hướng học tập**

*a) Mục tiêu*

HS vận dụng, củng cố được những tri thức mới về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập.

*b) Nội dung – Tổ chức thực hiện*

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, sau đó hoạt động nhóm để xác định vấn đề bản thân đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc chọn nghề và định hướng học tập.

- Thảo luận nhóm để đặt ra các câu hỏi khi tham vấn. Ghi các câu hỏi vào giấy.

- GV yêu cầu HS xung phong sắm vai người được tham vấn.

- Tổ chức thực hành tham vấn mô phỏng: GV sắm vai người tham vấn, HS sắm vai người được tham vấn lên ngôi ở một phía của bàn GV. Những HS còn lại trong lớp sắm vai người quan sát.

- GV trong vai trò là người tham vấn sẽ nếu các câu hỏi gợi mở để HS sắm vai người được tham vấn chia sẻ. Khi tham vấn, GV chú ý giúp HS được tham vấn hiểu rõ hơn về tiềm năng bản thân, đồng thời khéo léo chỉ ra những mặt còn hạn chế của HS để HS chấp nhận (ví dụ: còn nhút nhát, thiếu kiên định, chưa có hiểu biết cần thiết về nghề định lựa chọn,...) và tự đưa ra hướng giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc chọn nghề, định hướng học tập.

Lưu ý: Trong quá trình quan sát, GV nhắc HS cả lớp chú ý lắng nghe, ghi lại những ý chính và chỉ ra những mặt được, chưa được của người tham vấn cũng như người được tham vấn.

- GV mời một số HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi tham dự thực hành tham vấn.

- GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Trong thực tế, có nhiều em gặp khó khăn trong việc chọn nghề và định hướng học tập. Các em có thể tháo gỡ khó khăn bằng cách xin ý kiến tham vấn của thầy cô giáo, cha mẹ, bạn bè – những người hiểu em. Để việc xin tham vẫn đạt kết quả, các em cần xác định được vấn đề khó khăn cụ thể là gì? Vướng mắc ở chỗ nào? Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc này,... Có thể viết sẵn những câu hỏi của em trước khi xin tham vấn. Khi tham vấn, em cần có thái độ cởi mở, cầu thị, kĩ năng lắng nghe tích cực và hợp tác với người tham vấn. Thực hiện tốt việc tham vấn, nhất định các em sẽ tháo gỡ được vướng mắc, khó khăn và tìm ra giải pháp tốt nhất để đưa ra được quyết định chọn nghề và định hướng học tập phù hợp với bản thân.

**Hoạt động 6. Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn**

*a) Mục tiêu*

HS lập được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn.

*b) Nội dung - Tổ chức thực hiện*

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS tập hợp những thông tin đã thu thập được khi tìm hiểu nghề, tìm hiểu cơ sở đào tạo nghề, tìm hiểu bản thân và kết quả học tập của bản thân để lập kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân theo gợi ý nội dung bản kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn trong SGK.

- Quan sát và động viên, khuyến khích những HS đã lập xong kế hoạch học tập, rèn luyện chia sẻ với các bạn bản kế hoạch của mình.

- Nhận xét, rút kinh nghiệm và nhắc nhở những HS chưa hoàn thành bản kế hoạch về nhà tiếp tục hoàn thiện.

**VẬN DỤNG**

**Hoạt động 7. Học tập, rèn luyện theo định hưởng nghề nghiệp**

*a) Mục tiêu*

- Tự giác thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghé định lựa chọn.

- Tham vấn được ý kiến của gia đình, thầy cô, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập.

*b) Nội dung – Tổ chức thực hiện*

GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

1. Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề định lựa chọn – Thực hiện các biện pháp học tập đã xác định trong kế hoạch để nâng cao kết quả học tập những môn học có liên quan đến những nghề em định chọn. Ghi lại cách thực hiện và kết quả học tập em đã đạt được.

- Thực hiện các biện pháp rèn luyện bản thân đã xác định trong kế hoạch để đạt được những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghé em định chọn. Ghi lại cách thực hiện và kết quả rèn luyện bản thân em đạt được.

2. Tham vấn ý kiến của gia đình, thầy, cô giáo, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập

- Chuẩn bị các câu hỏi và xin ý kiến tham vấn của gia đình, thầy, cô giảo, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập. Ghi lại các ý kiến tham vấn của bố mẹ, người thân hoặc thầy, cô giáo.

- Tập hợp các ý kiến tham vấn đề đưa ra giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc của bản thân và chuẩn bị cho việc lập kế hoạch học tập, rèn luyện.

**TÔNG KẾT**

- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS và tuyên dương, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm, lớp.

- GV kết luận chung: Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp là một trong những việc quan trọng mà mỗi chúng ta cần thực hiện để đến với nghề mình yêu thích và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai. Để lập được kế hoạch nghề nghiệp, cần phải có hiểu biết về nghề nghiệp mình quan tâm, về cơ sở đào tạo nghề và về sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. Cùng với đó, các em có thể xin ý kiến tham vấn ng với đó, các e của thầy cô, cha mẹ, bạn bè, người thân. Mỗi chúng ta hãy tự giác học tập và rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Nhất định các em sẽ thành công trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

**1. Cá nhân tự đánh giá**

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ để để tự đánh giá

theo các tiêu chí sau:

- Trình bày được ít nhất 5 thông tin cơ bản về hệ thống cơ sở đào tạo nghề em định chọn.

- Biết cách xin ý kiến tham vấn của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.

- Xin được ý kiến tham vấn của ít nhất hai thấy cô hoặc người thân trong gia đình vẽ dự định chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.

- Xây dựng được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn.

- Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí; Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV